

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN QUỐC TUẤN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

NINH BÌNH, THÁNG 5 NĂM 2026

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN QUỐC TUẤN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TUẤN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Tạ Văn Duy	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Vương Thị Hoa	Phó Hiệu trưởng	Phó CT HĐ	
3	Lại Văn Huyền	Phó Hiệu trưởng	Phó CT HĐ	
4	Đình Văn Bằng	TKHĐ trường	Thư kí HĐ	
5	Vũ Duy Hữu	CTCĐ	Ủy viên	
6	Phan Văn Tiến	BTĐT	Ủy viên	
7	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	PCT Công đoàn	Ủy viên	
8	Phạm Văn Thọ	PBT Đoàn trường	Ủy viên	
9	Vũ Văn Hoà	TTCM	Ủy viên	
10	Nguyễn Ngọc Hoà	TTCM	Ủy viên	
11	Lương Thị Hoàng Anh	TTCM	Ủy viên	
12	Nguyễn Trung Hiệu	TTCM	Ủy viên	
13	Phạm Thị Thúy Hồng	TTCM	Ủy viên	
14	Bùi Văn Vụ	TTCM	Ủy viên	
15	Ngụy Thị Thanh Huế	TT Văn phòng	Ủy viên	
16	Trần Thị Kim Hoa	TPCM	Ủy viên	
17	Mai Thị Lượ	NTCM	Ủy viên	
18	Kim Văn Sơn	TPCM	Ủy viên	
19	Nguyễn Thị Vân	NTCM	Ủy viên	
20	Lã Thị Tân Dậu	Giáo vụ	Ủy viên	
21	Nguyễn Thị Tân	Kế toán	Ủy viên	
22	Trần Văn Sỹ	Nhân viên thiết bị	Ủy viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	5
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	9
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	11
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	13
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	18
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	18
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	21
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	21
Tiêu chuẩn 1	21
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1	21
Tiêu chí 1.2	25
Tiêu chí 1.3	29
Tiêu chí 1.4	33
Tiêu chí 1.5	37
Tiêu chí 1.6	42
Tiêu chí 1.7	42
Tiêu chí 1.8	45
Tiêu chí 1.9	47
Tiêu chí 1.10	49
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	52
Tiêu chuẩn 2	52
Mở đầu	52
Tiêu chí 2.1	53
Tiêu chí 2.2	56
Tiêu chí 2.3	61
Tiêu chí 2.4	62
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	68
Tiêu chuẩn 3	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 3.1	68
Tiêu chí 3.2	72
Tiêu chí 3.3	75
Tiêu chí 3.4	78
Tiêu chí 3.5	79
Tiêu chí 3.6	83

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	87
Tiêu chuẩn 4	87
Mở đầu	87
Tiêu chí 4.1	87
Tiêu chí 4.2	91
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	96
Tiêu chuẩn 5	97
Mở đầu	97
Tiêu chí 5.1	97
Tiêu chí 5.2	100
Tiêu chí 5.3	102
Tiêu chí 5.4	104
Tiêu chí 5.5	107
Tiêu chí 5.6	109
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	117
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	117
Tiêu chí 1	117
Tiêu chí 2	118
Tiêu chí 3	120
Tiêu chí 4	120
Tiêu chí 5	121
Tiêu chí 6	123
<i>Kết luận</i>	124
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	126

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Tên danh mục	Chữ viết tắt
1	Ban chấp hành	BCH
2	Lãnh đạo nhà trường	LĐNT
3	Bảo hiểm y tế	BHYT
4	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	CB,GV,NV
5	Cán bộ giáo viên	CBGV
6	Cao đẳng sư phạm	CĐSP
7	Cha mẹ học sinh	CMHS
8	Chiến sĩ thi đua	CSTĐ
9	Cơ sở vật chất	CSVC
10	Công nghệ thông tin	CNTT
11	Cựu chiến binh	CCB
12	Đồng chí	đ/c
13	Giáo dục	GD
14	Giáo dục công dân	GDCD
15	Giáo dục thường xuyên	GDTX
16	Giáo dục và đào tạo	GD&ĐT
17	Sách giáo khoa	SGK
18	Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
19	Hoạt động ngoài giờ lên lớp	HĐNGLL
20	Học sinh	HS
21	Học sinh tiên tiến	HSTT
22	Hội đồng	HĐ
23	Khoa học tự nhiên	KHTN
24	Khoa học xã hội	KHXH
25	Phòng giáo dục	PGD
26	Sở giáo dục	SGD
27	Tài sản cố định	TSCĐ
28	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	TNCSHCM
29	thanh thiếu niên	TTN
30	Thẻ dục thể thao	TDTT
31	Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh	TNTP HCM
32	Trung học cơ sở	THCS
33	Ủy ban nhân dân	UBND
34	Việt Nam đồng	VNĐ
35	Văn phòng	VP
36	Văn hoá văn nghệ	VHVN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		<i>Mức 1</i>	<i>Mức 2</i>	<i>Mức 3</i>
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x	X	X
Tiêu chí 1.2		x	X	-----
Tiêu chí 1.3		x	X	X
Tiêu chí 1.4		x	X	X
Tiêu chí 1.5		x	-----	-----
Tiêu chí 1.6		x	X	X
Tiêu chí 1.7		x	X	-----
Tiêu chí 1.8		x	X	-----
Tiêu chí 1.9		x	X	-----
Tiêu chí 1.10		x	X	-----
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x	X	X
Tiêu chí 2.2		x	X	X
Tiêu chí 2.3		x	X	X
Tiêu chí 2.4		x	X	X
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		x	X	X
Tiêu chí 3.2		x	X	
Tiêu chí 3.3		x	X	
Tiêu chí 3.4		x	X	-----
Tiêu chí 3.5		x	X	
Tiêu chí 3.6		x	X	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		x	X	X
Tiêu chí 4.2		x	X	X
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		x	X	X
Tiêu chí 5.2		x	X	X
Tiêu chí 5.3		-----	X	-----
Tiêu chí 5.4		-----	X	-----
Tiêu chí 5.5		-----	X	X
Tiêu chí 5.6		x	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

PHẦN I**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: **THPT Trần Quốc Tuấn – Xã Hải Hưng – Tỉnh Ninh Bình**

Tên trước đây (nếu có): Không

Cơ quan chủ quản: **Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Ninh Bình**

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Ninh Bình	Họ và tên hiệu trưởng	Tạ Văn Duy
		Điện thoại	0913718833
Xã/phường	Hải Hưng	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia		Website	http://thpt-tranquoctuan.ninh.binh.edu.vn
Năm thành lập	2006	Số điểm trường	1
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học (15/05/2026)

Số lớp	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Khối lớp 10	8	8	8	8	8
Khối lớp 11	8	8	8	8	8
Khối lớp 12	8	8	8	8	8
Cộng	24	24	24	24	24

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường (15/05/2026)

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	28	28	28	28	28	
1	Phòng học	28	28	28	28	28	
a	Phòng kiên cố	28	28	28	28	28	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	1	1	1	1	1	
a	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	4	4	4	4	4	
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	1	1	1	1	1	
1	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	

3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện						
IV	Các công trình, hổi phòng chức năng khác (nếu có)	1	1	1	1	1	
...							
	Cộng	33	33	33	33	33	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG (15/05/2026)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	01	0	0	0	01	0	
Phó hiệu trưởng	02	01	0	01	01	0	
Giáo viên	48	38	0	37	11	0	
Nhân viên	8	5	0	5	0	4	
Cộng	59	41	0	43	13	4	

b) Số liệu của 5 năm gần đây (15/05/2026)

	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Tổng số GV	49	48	48	47	48
Tỷ lệ GV/lớp	2,04	2,00	2,00	1,96	2,00
Tỷ lệ GV/HS (học viên)	0,06	0,05	0,05	0,045	0,05
Tổng số GV dạy giỏi cấp trường	5	5	5	4	5
Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên		1	1	4	1

4. Học sinh

a) Số liệu chung. (25/05/2026)

	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
Tổng số	907	966	988	1032	1022
- Khối lớp10	317	357	322	361	338
- Khối lớp11	293	316	351	322	364
- Khối lớp12	297	293	315	349	320
Nữ	493	500	500	515	497

Dân tộc	2	1	2	1	1
Đối tượng chính sách	105	13	21	27	1
Khuyết tật	4	4	9	10	12
Tuyển mới	320	360	320	360	336
Lưu ban	0	0	1	0	0
Bỏ học	8	10	9	8	3
Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	1022
Bán trú	0	0	0	0	0
Nội trú	0	0	0	0	0
Tỷ lệ bình quân học sinh/lớp	37,8	40,25	41,16	43	42,6
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi (%)	100%	100%	100%	100%	100%
- Nữ	100%	100%	100%	100%	100%
- Dân tộc	100%	100%	100%	100%	100%
Tổng số học sinh tốt nghiệp	296	293	315	349	
- Nữ	168	152	166	160	
- Dân tộc					
Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh	13	15	19	12	22
Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	0	0	0
Tỷ lệ thi đỗ vào trường ĐH-CĐ	68,5%	70,0%	70,5%	70,5%	70,5%

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học) Số liệu trong 5 năm

Năm học	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi (Tốt)	33,19	44,93	54,86	53,88	59,3	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	61,41	49,79	42,31	44,67	40,02	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém (Chưa đạt)	0	0,41	0,3	0	0	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	98,57	97,83	98,28	98,35	99,22	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	1,43	1,76	1,42	1,65	0,78	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình, yếu	0	0,31	0,3	0	0	

Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THPT Trần Quốc Tuấn được thành lập từ năm 2006. Trường đóng trên địa bàn xã Hải Hưng, tỉnh Ninh Bình. Trải qua 20 năm xây dựng, nhà trường đã từng bước phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục, tạo được lòng tin trong nhân dân. Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT; sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của Ban đại diện CMHS cùng với quyết tâm cao của thầy và trò trường THPT Trần Quốc Tuấn đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được ổn định, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện, an toàn.

Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang hơn trên diện tích 17543 m², với các công trình như: Khu nhà Hiệu bộ 3 tầng, khu nhà lớp học 4 tầng với 28 phòng học, khu phòng học chức năng gồm 6 phòng học bộ môn, một số phòng đã có trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy học; sân chơi, bãi tập đầy đủ, có đủ các phòng sinh hoạt tổ chuyên môn. Khuôn viên nhà trường được bố trí, quy hoạch tương đối cách khoa học, có nhiều cây xanh tạo cảnh quan nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp-An toàn. Các điều kiện cơ sở vật chất khác đang từng bước được bổ sung, nâng cấp, trang bị để phục vụ công tác giảng dạy và giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay.

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên của nhà trường đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, có phẩm chất, năng lực tốt, nhiều giáo viên giỏi về chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề. Học sinh của nhà trường nhìn chung có ý thức học tập tốt, tích cực tham gia các hoạt động. Tỷ lệ HS xếp loại đạo đức khá, tốt hằng năm đạt trên 98% và tỷ lệ HS xếp loại văn hóa khá, giỏi hằng năm đạt trên 70%. Kết quả thi Học sinh giỏi của nhà trường còn ở mức thấp của tỉnh do chất lượng đầu vào không có mũi nhọn. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp của nhà trường trong những năm gần đây đều đạt 100%, tỉ lệ HS đỗ đại học những năm gần đây đạt trên 60%.

Trong 5 năm gần đây, nhà trường liên tục được Sở GD&ĐT công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” tại các Quyết định: Số 1146/QĐ-SGDĐT ngày 27/7/2020, Số 1175/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021, Số 2017/QĐ-SGDĐT ngày 28/7/2022, Số 1092/QĐ-SGDĐT ngày 05/9/2023, Số 1493/QĐ-SGDĐT ngày 15/8/2024, Số 1404/QĐ-SGDĐT ngày 22/6/2025. Năm 2015 nhà trường được Sở GD&ĐT Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc vận

động ủng hộ giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn giai đoạn 2010-2015” tại Quyết định số 1354/QĐ-SGDĐT ngày 06/8/2015; được UBND huyện Hải Hậu tặng Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền hiến máu nhân đạo 4 năm (2011-2015)” tại Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 20/7/2015.

Nhà trường đã được UBND tỉnh Ninh Bình Công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 (Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 18/11/2024); Sở GD&ĐT Ninh Bình công nhận trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 (Quyết định số 2269/QĐ-SGDĐT ngày 18/11/2024); Công nhận trường đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn (Quyết định số 2270/QĐ-SGDĐT ngày 18/11/2024); Công nhận Thư viện đạt chuẩn (Quyết định số 2271/QĐ-SGDĐT ngày 18/11/2024).

Năm học 2025-2026, tuy còn gặp nhiều khó khăn, song với sự cố gắng rất cao của tập thể cán bộ giáo viên, nhà trường cũng đã duy trì được chất lượng giáo dục và các phong trào, cụ thể: đã có 606 học sinh xếp loại học tập Tốt, chiếm 59,30%; 409 học sinh xếp loại học tập Khá, chiếm 40,02%; 7 học sinh xếp loại Đạt, chiếm 0,68%; Không có học sinh Chưa đạt; Về Rèn luyện: 1014 học sinh xếp loại tốt, chiếm 99,22%; 8 học sinh xếp loại khá, không có học sinh xếp loại Đạt và Chưa đạt; Khối 10, 11 lên lớp thẳng đạt 100%; 100% học sinh khối 12 đủ điều kiện thi TN. Đạt giải nhì sản phẩm KHKT và giải Ba toàn đoàn trong cuộc thi sáng tạo KHKT và ngày hội STEM cấp tỉnh; biểu dương các em học sinh đã tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt 13 giải cá nhân trong đó có 1 giải nhì, 3 giải ba và 9 giải khuyến khích. Tham gia thi TDTT cấp tỉnh đạt 1 giải nhì, 1 giải ba, 8 giải khuyến khích, toàn đoàn đạt giải nhì. Tham gia thi QPAN cấp tỉnh đạt 2 giải nhì, 2 giải ba, 8 giải khuyến khích.

100% Các thầy cô giáo đã tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhất là khả năng ứng dụng CNTT, năng lực số, sử dụng AI hỗ trợ trong công tác quản lý, dạy học. Các phong trào thi đua, đổi mới phương pháp dạy học tiếp tục được đẩy mạnh. Các thầy cô đã tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trong cụm và của Sở GD, đã có 2 cô giáo tham gia trình bày chuyên đề tại hội thảo cụm CM được các trường trong cụm và Sở GD&ĐT đánh giá rất cao, 01 thầy tham gia thi GVCN giỏi cấp tỉnh đạt loại giỏi.

Năm học 2024-2025 có 11 cán bộ giáo viên được Sở GD&ĐT công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”; 03 giáo viên được Giám đốc Sở GD&ĐT tặng Giấy khen. Trường đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn và đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”. Chi bộ Đảng liên tục đạt danh hiệu Chi bộ trong sạch vững mạnh, Công đoàn nhà trường đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh”. Đó là những cố gắng, nỗ lực của tập thể sư phạm nhà trường và cũng là niềm vui, niềm động viên đội ngũ luôn cố gắng để đưa nhà trường trở thành địa chỉ tin cậy của CMHS, HS và nhân dân trên địa bàn huyện Hải Hậu gửi gắm con em vào trường.

2. Mục đích TĐG

Xuất phát từ thực trạng chất lượng GD&ĐT hiện nay trong các nhà trường phổ thông; để đảm bảo đạt được những chuẩn mực nhất định trong đào tạo và không ngừng cải tiến, không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, đảm bảo quyền lợi cho người học; tạo nguồn nhân lực có đầy đủ các phẩm chất năng lực và tri thức, đưa đất nước phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trường THPT Trần Quốc Tuấn đã thực hiện sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Ninh Bình triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THPT, đã rà soát các tiêu chí theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 23 thành viên với đầy đủ các thành phần: cấp ủy chi bộ, LDNT, tổ chuyên môn, phụ trách các đoàn thể trong trường.

KĐCLGD và công nhận trường đạt Chuẩn quốc gia là dịp để đơn vị nhìn lại những gì mình đã làm được, những gì còn tồn tại so với quy định để từ đó có định hướng khắc phục và cải tiến, nâng cao chất lượng giảng dạy trong thời gian ngắn nhất. Đây cũng là dịp đánh giá xếp loại được tất cả các tổ chức đoàn thể, CB-GV-NV cũng như các lĩnh vực hoạt động của nhà trường một cách khách quan, khoa học.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Căn cứ 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ vào thực trạng giáo dục và đào tạo hiện nay của nhà trường đòi hỏi nhu cầu về thực chất chất lượng giáo dục học sinh.

Trường THPT Trần Quốc Tuấn đã có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục. Qua đó, đã xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để tư vấn và công nhận chất lượng giáo dục, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục.

Trường THPT Trần Quốc Tuấn đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình. Nhà trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 22 thành viên với đầy đủ các thành phần: Ban chi ủy, Lãnh đạo nhà trường, Chủ tịch công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác giảng dạy nhiều năm ở trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá: Thực hiện tự đánh giá nhà trường càng thấy rõ mặt mạnh, mặt yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nhà trường được giữ vững, quản lý nhà trường được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 2.

Báo cáo tự đánh giá đã mô tả thực trạng giáo dục nhà trường trong thời gian qua. Những thông tin minh chứng, những tư liệu thực tế về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có, bằng hồ sơ, sổ sách được quản lý, lưu trữ tại nhà trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Nhà trường có cơ cấu tổ chức đúng với quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn, quản lý nhà trường có hiệu quả. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có năng lực chuyên môn tốt, năng lực quản lý chỉ đạo và tổ chức các hoạt động của nhà trường đạt kết quả tốt. Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, làm tốt công tác thi đua khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo trung thực, chính xác, công bằng, khách quan, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

MỨC 1

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên

các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

MỨC 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

MỨC 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng mục tiêu chiến lược phát triển dựa trên những nguồn lực cụ thể:

- Nhân dân địa phương có truyền thống hiếu học, nhận thức ngày càng tiến bộ về tầm quan trọng của giáo dục cùng với sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh. Ngoài ra địa phương còn có nhiều nhà hảo tâm, con em quê hương ủng hộ, giúp đỡ, đầu tư để xây dựng cơ sở vật chất.

- Cán bộ quản lý có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, luôn năng động, sáng tạo, nhiệt tình trong công tác, luôn tự bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ, có khả năng quản lý các mặt hoạt động của nhà trường, có lối sống trong sáng, lành mạnh, ứng xử linh hoạt sáng tạo.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo về số lượng, phần lớn là người địa phương có tuổi đời còn trẻ có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần hết lòng phục vụ nhân dân, tận tâm với nghề nghiệp. Có ý thức tự học hỏi, tự trau dồi. Môi trường sư phạm có văn hóa, lành mạnh, đoàn kết. Mỗi thành viên đều được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, chuyên môn của mình.

- Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ, luôn được bổ sung, cải tạo và nâng cấp để phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Cha mẹ học sinh nhiệt tình, tích cực đóng góp ý kiến, công sức để góp phần nâng cao các điều kiện dạy - học. Phối hợp tốt với nhà trường trong mọi hoạt động.

- Trường THPT Trần Quốc Tuấn đã lập kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn 2030 và được Hội đồng trường phê duyệt. Kế hoạch chiến lược được lấy ý kiến góp ý của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và được thông qua Hội đồng trường trước khi trình Hội đồng trường phê

duyet. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường và đăng tải trên Website: <http://thpt-tranquoctuan.ninhbinh.edu.vn> [H1-1-05-01]

b) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được xây dựng căn cứ vào các điều kiện cụ thể của nhà trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông theo quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp các nguồn lực về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. [H1-1-05-02]

- Chiến lược mới được xây dựng lần đầu và mới được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt nên chưa phải điều chỉnh. [H1-1-05-03]

c) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được niêm yết công khai tại phòng Hội đồng nhà trường. Hiệu trưởng ra quyết định công khai theo quyết định số 28/QĐ-THPTTQT ngày 15 tháng 5 năm 2021 kèm theo biên bản bắt đầu công khai ngày 15/5/2021. Ngoài ra còn được công khai với Ban đại diện cha mẹ học sinh và tới cha mẹ học sinh toàn trường đưa vào Nghị quyết tại hội nghị Ban đại diện cha mẹ HS và công khai tới các thành viên trong cuộc họp đầu năm; Hội đồng trường sẽ đưa vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ. Từ khi chiến lược được xây dựng và công khai đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp trong đó tập trung góp ý kiến vào các giải pháp để kế hoạch chiến lược thực hiện đúng tiến độ và mang tính khả thi cao. [H1-1.1-01]

Mức 2:

Nhà trường đã công khai chiến lược phát triển tới Hội đồng trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, toàn thể cha mẹ học sinh, CBGVNV của nhà trường; đăng tải trên Website nhà trường để theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch qua các việc là cụ thể như: tăng cường CSVC; đổi mới phương pháp dạy học; việc nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ của CBQL và GV, NV; việc xây dựng các điều kiện để KĐCL, công nhân trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2; việc xây dựng môi trường Sư phạm có văn hóa, việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện... Việc thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường được rà soát trong dịp tổng kết năm học của Hội đồng trường và của nhà trường. Năm học 2023 - 2024 đã giám sát việc thực hiện các mục tiêu về giáo dục học sinh; việc cải tạo cảnh quan môi trường, bổ sung các thiết bị cho các phòng chức năng, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên và kết quả học tập của học sinh. Còn một số nhiệm vụ trong phương hướng xây dựng và phát triển nhà trường dần hoàn thiện trong các năm tới chưa giám sát được như: chất lượng đội ngũ, việc xây dựng một số công trình phục vụ cho các hoạt động giáo dục. [H1-1.1-01]

Mức 3:

Nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và

phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng. **[H1-1-05-03]**

Cuối năm học 2023 - 2024, Hội đồng trường đã sơ kết để đánh giá việc thực hiện phương hướng chiến lược với toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh để đánh giá, rà soát những gì đã thực hiện được và nêu rõ phương hướng trong thời gian tiếp theo. **[H1-1.1-01]**.

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng và tham gia của những tổ chức đoàn thể: Hội đồng trường (gồm 15 thành viên), Chi bộ Đảng, BCH Công đoàn (gồm 3 thành viên), Bí thư Đoàn thanh niên, tổ chuyên môn, tổ văn phòng và thường trực Ban đại diện cha mẹ học sinh (gồm 5 thành viên).

[H1-1.1-01]

2. Điểm mạnh

Chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục trường THPT và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của HĐND huyện, với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo Nghị quyết 29 của Đảng và phù hợp với sự phát triển của xã hội trong thời đại mới. Nhà trường đã có những nguồn lực phù hợp để nâng cao thương hiệu trở thành trường điển hình về chất lượng giáo dục toàn diện trong huyện.

Chiến lược được công khai theo đúng quy định và đã nhận được những đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường.

Việc định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giúp chiến lược phát triển đảm bảo đúng tiến độ và phù hợp với thực tế của trường, của địa phương.

3. Điểm yếu

Việc công khai chiến lược phát triển chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

Các nguồn lực của nhà trường còn chưa đủ để thực hiện kế hoạch chiến lược.

Chiến lược giai đoạn 2021-2025 chưa có nhiều giải pháp đột phá để phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Duy trì kết quả và điểm mạnh đã đạt được qua nhiều năm xây dựng và phát triển

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
-------------------------------------------------	-------------------------------------	-------------------------------	-------------------------------------------	-------------------------

	phối hợp/ giám sát)			
- Tiếp tục công bố rộng rãi chiến lược phát triển nhà trường qua công thông tin điện tử của nhà trường, trên hệ thống truyền thanh của địa phương, trong các cuộc họp cha mẹ học sinh các năm học tiếp theo.	LĐNT, Hội đồng trường, CBGV, Phòng Văn hóa- Thông tin của huyện, Ban đại diện cha mẹ HS	- Chủ trương và chính sách của hiệu trưởng - Kinh phí.	Trong các năm học.	2 triệu đồng /1 năm
- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh mục tiêu, biện pháp phù hợp với nhiệm vụ, nhất là thực hiện CT GDPT 2018.	LĐNT, Hội đồng trường, CBGV.	- Chủ trương và chính sách của hiệu trưởng - Kinh phí.		5 triệu đồng /1 năm
- Huy động sự ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm; sự ủng hộ của chính quyền địa phương, của SGD, UBND huyện, tỉnh...	LĐNT, Hội đồng trường, CBGV, Ban đại diện cha mẹ HS, Các nhà hảo tâm	- Chủ trương và chính sách của hiệu trưởng - Sự ủng hộ của chính quyền địa phương, của SGD, UBND huyện, tỉnh...	Trong các năm học.	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

MỨC 1

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

MỨC 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có Hội đồng trường được công nhận theo Quyết định số 537/QĐ-SGDĐT ngày 15/4/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định, bổ sung năm 2022 gồm 15 thành viên (Hiện nay đã kết thúc hoạt động theo quy định). Chủ tịch là đồng chí Tạ Văn Duy, Thư ký Hội đồng là đồng chí Vũ Văn Hoà và các thành viên khác là đại diện các tổ chức đoàn thể. **[H1-1-01-01]**

- Trường có Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập theo Quyết định số 55/QĐ-THPT TQT, ngày 15/9/2025. Hội đồng thi đua gồm có 12 đồng chí, trong đó Chủ tịch hội đồng thi đua là đồng chí Tạ Văn Duy - Hiệu trưởng, Phó chủ tịch thường trực là đồng chí Vương Thị Hoa-PHT và các thành viên khác là đại biểu các tổ chức đoàn thể. **[H1-1-01-01]**

- Trường có thành lập một số tổ, ban công tác khác như Tổ tư vấn tâm lý học sinh, Tổ giám thị, Ban phòng chống thiên tai, cháy nổ...Hội đồng kỷ luật được thành lập khi có vụ việc cụ thể; Hội đồng lương được thành lập khi có các đợt xét nâng lương trong năm,... **[H1-1-01-01]**

b) Hội đồng trường đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Hội đồng trường còn giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng trường có chức năng quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, tham gia xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.

Hội đồng trường quyết nghị về phương hướng hoạt động của nhà trường trong từng năm học, về chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030. Quyết nghị, sửa đổi các quy chế như: quy chế dân chủ, quy chế chi

tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử có văn hóa trong nhà trường. **[H3-1.2-01]**

Theo Điều 12 của Điều lệ trường trung học, Hội đồng TĐKT giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với CB, GV, NV và HS nhà trường vào cuối mỗi năm học hoặc khi cần thiết.

Hội đồng tư vấn giáo dục có nhiệm vụ định hướng cho học sinh có khó khăn về tâm lí, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập và sinh hoạt. **[H3-1.2-02]**

Các hội đồng khác thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định theo quyết định của hiệu trưởng.

c) Hội đồng trường họp ít nhất 2 lần/năm, các hội đồng khác họp ít nhất 1 lần/năm. Trong cuộc họp đầu năm các hội đồng đề ra phương hướng hoạt động trong năm học. Các cuộc họp tiếp theo sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình hoạt động. Chủ tịch các hội đồng đánh giá, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế trong quá trình hoạt động có sự đóng góp ý kiến của các thành viên. Từ đó đề ra các biện pháp phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế. **[H3-1.2-01]**

Mức 2:

Hội đồng trường đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: đã giám sát việc thực hiện các nghị quyết, các quy chế thường xuyên và có đánh giá nhận xét theo từng kì. Vì vậy nhà trường đã hoàn thành tốt nghị quyết trong từng năm học: 100 % cán bộ, giáo viên của nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy chế, môi trường sư phạm đoàn kết, thân thiện. **[H3-1.2-01]**

Hội đồng thi đua khen thưởng đã phát động các phong trào thi đua trong từng năm học và đề nghị nhà trường khen thưởng các tập thể và cá nhân vào cuối mỗi năm học và kết thúc mỗi đợt phát động phong trào thi đua. Chính vì vậy, chất lượng đội ngũ, chất lượng các cuộc giao lưu, các hội thi và kết quả học tập của học sinh được nâng lên rõ nét.

Hội đồng tư vấn giáo dục đã kịp thời tư vấn cho học sinh về cách phòng chống bạo lực học đường, kĩ năng tự bảo vệ bản thân, về giới tính, về sức khỏe,... đã góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được ước mơ của mình. Từ đó cha mẹ học sinh yên tâm, tin tưởng vào nhà trường.

Hội đồng tư vấn đã giúp đỡ, tư vấn, động viên khích lệ phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm nên hàng năm đều chọn từ 5 đến 7 sáng kiến kinh nghiệm tham gia thi sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh. **[H3-1.2-02]**

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn giáo dục và các hội đồng khác đã hoạt động thường xuyên, tích cực góp phần vào việc nâng cao chất lượng các mặt hoạt động của nhà trường.

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường Trung học và những văn bản chỉ đạo của ngành các cấp, đã giúp chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng tiến bộ, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, chất lượng đội ngũ được nâng lên, được phụ huynh và nhân dân địa phương tin tưởng.

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã đánh giá, rà soát việc thực hiện các hoạt động một cách thường xuyên giúp nhà trường rút kinh nghiệm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch nhiệm vụ trong từng năm học.

3. Điểm yếu

- Năng lực của đội ngũ tư vấn cũng còn hạn chế, chế độ động viên khen thưởng còn hạn chế, kinh phí, thời gian của nhà trường dành cho hoạt động này chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Duy trì kết quả và điểm mạnh đã đạt được qua nhiều năm xây dựng và phát triển về.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (đồng)
Bồi dưỡng, động viên CB, GV, NV và đội ngũ tư vấn tự học, tự trau dồi kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ .	LĐNT, TTCM	Thời gian, kinh phí	Thực hiện trong các năm học	
Tham mưu với Hiệu trưởng bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý để dành phần kinh phí cho việc động viên khen thưởng CB, GV, tham gia thi GVDG, viết SKKN, BDHSG và các cuộc thi KHKT.	Chủ tịch Công đoàn tham mưu	Trực tiếp ý kiến	Thực hiện trong các năm học	2-4 triệu đồng/năm

5. Tự đánh giá:

Mức 1	Mức 2
--------------	--------------

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt		
c	Đạt		
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

MỨC 1

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

MỨC 2

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

MỨC 3

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

Mô tả hiện trạng

MỨC 1

- a) Chi bộ Đảng gồm 36 đảng viên; Ban Chi ủy được Ban thường vụ Huyện ủy Hải Hậu chuẩn y tại Quyết định số 2154/QĐ-HU ngày 18/6/2025. **[H1-1-03-01]**
- Công đoàn trường hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam và quy chế phối hợp hoạt động với các tổ chức trong nhà trường; giáo dục đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đoàn viên thông qua các hoạt động: Thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ như 20/10, 20/11, 8/3, ... **[H1-1-03-01]**

- Đoàn trường hoạt động theo Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Nghị quyết Đoàn trường hàng năm. Ban chấp hành Đoàn trường, chi đoàn định kỳ mỗi tháng họp một lần tập trung vào Nghị quyết thực hiện nhiệm vụ đoàn viên, thực hiện điều lệ Đoàn, giáo dục lý tưởng - đạo đức đoàn viên, tham gia giáo dục giới tính phòng chống bạo lực học đường, thực hiện nề nếp nội quy nhà trường, thi đua học tập, đi đầu trong các hoạt động văn hóa - văn nghệ - thể dục thể thao, thực hiện các phong trào tình nguyện: Chăm lo xây dựng bảo vệ môi trường - cây xanh; đền ơn đáp nghĩa; an toàn giao thông; ... Các chi đoàn định kỳ một năm có từ một đến hai tiết tổ chức sinh hoạt ngoại khóa dưới cờ vào thứ 2 tập trung vào các chủ đề hoạt động theo tháng mà Đoàn trường phát động. Ngoài ra Ban chấp hành Đoàn trường, chi đoàn có hoạt động sinh hoạt đột xuất căn cứ vào chỉ đạo của Huyện đoàn, Đoàn trường vào các dịp lễ kỉ niệm, chào mừng, hoạt động trải nghiệm sáng tạo. **[H1-1-03-01]**

- Các tổ chức đoàn thể đã tư vấn cho hiệu trưởng tổ chức một số hoạt động như: Hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tổ chức giáo dục kĩ năng sống... Giúp hiệu trưởng hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ năm học đã đề ra. **[H1-1-03-02]**

- Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học các tổ chức chính trị trong nhà trường đã rà soát đánh giá các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội và các hội đồng trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình, việc thực hiện Điều lệ, Chủ trương, Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch để rút kinh nghiệm từ đó đề ra biện pháp để thực hiện tốt hơn, thúc đẩy giáo dục nhà trường phát triển. **[H1-1-03-03]**

b) Chi bộ đảng đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 vào tháng 6/2025. Sau đại hội, chi bộ đã xây dựng quy chế, phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ, theo từng năm học. Chi bộ sinh hoạt 1 lần/tháng sau mỗi phiên họp có nghị quyết, có sinh hoạt theo một số chuyên đề. Năm học 2025 – 2026 chi bộ xây dựng chương trình hành động với những nội dung nổi bật là: nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát, bổ sung các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, thư viện tiên tiến. Chi bộ đã chỉ đạo, giám sát và gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện công tác tư tưởng chính trị, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Hàng năm, kiểm tra thẻ đảng tại chi bộ vào tháng 12. Chi bộ có đầy đủ hồ sơ và lưu trữ khoa học. Vào cuối mỗi năm chi bộ tổ chức kiểm điểm tập thể và từng đảng viên, bổ sung lí lịch đảng viên. Hàng năm chi bộ có kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ các quần chúng ưu tú và cử đi học lớp bồi dưỡng đối tượng đảng. Trong nhiều năm liên tục chi bộ không có đồng chí nào bị kỉ luật. Tài chính của chi bộ được thu chi một cách công khai minh bạch. **[H1-1.3-01]**

Công đoàn nhà trường tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2022 - 2027, sau khi đại hội BCH đã họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Công đoàn đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và từng năm học. Năm học 2024 - 2025 Công

đoàn xây dựng chương trình hành động với những nội dung nổi bật là: Nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát, bổ sung các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, thư viện Tiên tiến. Thường xuyên quan tâm tới đời sống của từng công đoàn viên. Công đoàn nhà trường đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục về chủ trương đường lối của Đảng, phối hợp với chuyên môn để triển khai nhiệm vụ các năm học, kiểm tra giám sát thực hiện các chế độ chính sách có liên quan đến quyền lợi của người lao động, nắm bắt những bất cập, khó khăn của công đoàn viên. **[H1-1.3-02]**

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường tổ chức đại hội theo từng nhiệm kỳ, sau khi đại hội đã bầu ra bí thư để điều hành các hoạt động. Chi đoàn đã xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng năm học, phối hợp với liên Đội và Công đoàn nhà trường để thực hiện các hoạt động chung của nhà trường. **[H1-1.3-03]**

Các tổ chức Chi bộ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thanh niên Tiên xung kích hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, theo qui định của Điều lệ trường trung học, nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

c) Hàng năm, các tổ chức này có kế hoạch hoạt động và được sơ kết, tổng kết vào cuối học kỳ 1 và cuối năm học để đánh giá các hoạt động, đồng thời đề ra phương hướng để lãnh đạo, chỉ đạo các năm học tiếp theo. **[H3-1.3-01]; [H3-1.3-02]; [H3-1.3-03]**

MỨC 2

a) Chi bộ Đảng nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam; theo Quy định 125-QĐ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Ban Bí thư TW Đảng về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập và Quy chế làm việc của Chi bộ nhà trường nhiệm kỳ 2025 - 2030; có Chương trình công tác năm và Nghị quyết chi bộ đầu năm. Chi bộ tổ chức họp thường xuyên mỗi tháng một lần vào tuần đầu của tháng để đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của chi bộ và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường có hiệu quả, lấy nội dung thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, nội dung phê bình và tự phê bình làm nội dung xuyên suốt trong các cuộc họp thường xuyên của chi bộ. Các cuộc họp của Chi bộ được thực hiện theo đúng các bước sinh hoạt quy định tại Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 và có ghi chép biên bản. Mỗi năm 02 lần, các tổ chức Đoàn thể báo cáo trước Chi bộ về kết quả hoạt động của tổ chức mình. Kết quả công tác lãnh đạo chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ của Chi bộ được Huyện ủy Hải Hậu đánh giá là tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh. **[H3-1.3-01]**

b) Công đoàn trường hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam và quy chế phối hợp hoạt động với các tổ chức trong nhà trường; giáo dục đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đoàn viên thông qua các hoạt động: Thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ như 20/10, 20/11, 8/3, ... Trong nhiều năm, Công đoàn đạt danh hiệu "Công đoàn cơ sở vững mạnh", có 2 lần được Liên đoàn tỉnh Ninh Bình tặng bằng khen "Công đoàn xuất sắc" (Theo quyết định số 170/QĐ-LĐ ra ngày 07 tháng 08 năm 2014 và số 352/QĐ-LĐ ra ngày 27 tháng 07 năm 2016).

- Đoàn trường hoạt động theo Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Nghị quyết Đoàn trường hàng năm. Ban chấp hành Đoàn trường, chi đoàn định kỳ mỗi tháng họp một lần tập trung vào Nghị quyết thực hiện nhiệm vụ đoàn viên, thực hiện điều lệ Đoàn, giáo dục lý tưởng - đạo đức đoàn viên, tham gia giáo dục giới tính phòng chống bạo lực học đường, thực hiện nề nếp nội quy nhà trường, thi đua học tập, đi đầu trong các hoạt động văn hóa - văn nghệ - thể dục thể thao, thực hiện các phong trào tình nguyện: Chăm lo xây dựng bảo vệ môi trường - cây xanh; đền ơn đáp nghĩa; an toàn giao thông; ... Các chi đoàn định kỳ một năm có từ một đến hai tiết tổ chức sinh hoạt ngoại khóa dưới cờ vào thứ 2 tập trung vào các chủ đề hoạt động theo tháng mà Đoàn trường phát động. Ngoài ra Ban chấp hành Đoàn trường, chi đoàn có hoạt động sinh hoạt đột xuất căn cứ vào chỉ đạo của Huyện đoàn, Đoàn trường vào các dịp lễ kỷ niệm, chào mừng, hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

- Hội đồng Thi đua - khen thưởng hoạt động theo quy định và theo quy chế được cơ quan thống nhất xây dựng.

- Các tổ chức đoàn thể đã tư vấn cho hiệu trưởng tổ chức một số hoạt động như: Hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tổ chức giáo dục kỹ năng sống... Giúp hiệu trưởng hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ năm học đã đề ra. **[H3-1.3-02]; [H3-1.3-03]**

MỨC 3

a) Từ năm 2020 đến năm 2023 chi bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong 5 năm gần đây, nhiều năm liền chi bộ được đảng bộ huyện Hải Hậu đánh giá đạt "Hoàn thành tốt nhiệm vụ". **[H1-1.3-01]**

b) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đã xây dựng được tập thể nhà trường luôn đoàn kết, chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và của địa phương; cán bộ, giáo viên nhà trường có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trong mọi công việc được nhân dân tin nhiệm. Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang; học sinh ngoan ngoãn, tích cực học tập; năng động và sáng tạo trong mọi hoạt động. **[H3-3.1-01]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các tổ chức đoàn thể như Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Cơ cấu tổ chức các đoàn thể trong nhà trường đảm bảo theo đúng Điều lệ của từng tổ chức giúp cho việc điều hành các hoạt động của nhà trường được thuận lợi và mang lại hiệu quả.

Các tổ chức đoàn thể đã hoạt động tích cực theo đúng điều lệ của từng tổ chức. Giúp cho nhà trường đã cải tiến được chất lượng giáo dục, nâng cao hiệu quả của các hoạt động.

3. Điểm yếu

- Người đứng đầu Đoàn thanh niên và các đồng chí trong ban chấp hành Đoàn TN đều là công tác kiêm nhiệm nên thời gian dành cho công tác đoàn còn nhiều hạn chế.

- Kinh phí dành cho các hoạt động còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Duy trì kết quả và điểm mạnh đã đạt được qua nhiều năm xây dựng và phát triển về Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch các hoạt động công đoàn cụ thể, khả thi	BCH công đoàn, LĐNT		Trong các năm học	không
Sắp xếp thời gian hợp lý để các tổ chức đặc biệt là Đoàn thanh niên hoạt động hiệu quả.	BCH công đoàn, LĐNT	LĐNT	Trong các năm học	không
Tập huấn công tác Đoàn,	BCH đoàn trường		Đầu các năm học	không
Huy động nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường.	BCH công đoàn, LĐNT		Trong các năm học	10 - 15 triệu đồng.

5. Tự đánh giá:

Mức 1	Mức 2	Mức 3
--------------	--------------	--------------

Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

MỨC 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

MỨC 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

MỨC 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng:

+ Hiệu trưởng là đồng chí Tạ Văn Duy, sinh ngày 13/10/1973. Quyết định điều động và bổ nhiệm về trường THPT Trần Quốc Tuấn số 38/QĐ-SGDĐT-TTCB ngày 06/08/2009. Quyết định bổ nhiệm lại số 1124/QĐ-SGDĐT ngày 13/08/2014. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng theo Quyết định số 1255/QĐ-SGDĐT ngày 08/08/2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình; Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng theo Quyết định số 1014/QĐ-SGDĐT ngày 04/8/2023.

+ Phó Hiệu trưởng là đồng chí Vương Thị Hoa, sinh ngày 02/02/1970, được bổ nhiệm lần đầu tại Quyết định số 2228/QĐ-SGDĐT ngày 12/11/2014 của

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình. Quyết định bổ nhiệm lại số 2249/QĐ-SGDĐT ngày 08/11/2019 và số 2143/QĐ-SGDĐT ngày 08/11/2024.

+ Phó Hiệu trưởng là đồng chí Lại Văn Huyền, sinh ngày 05/10/1980, được bổ nhiệm lần đầu tại Quyết định số 146/QĐ-SGDĐT ngày 01/04/2019 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình. Quyết định bổ nhiệm lại số 508/QĐ-SGDĐT ngày 25/3/2024.

b) Hằng năm nhà trường thành lập các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng theo sự phê duyệt đồng ý của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình, mỗi tổ có tổ trưởng, và các tổ viên. Từ năm học 2020-2021 có thêm 03 tổ phó, nhà trường cử các nhóm trưởng bộ môn trong các tổ ghép.

- Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục. **[H1-1-04-01]**

- Hàng năm vào đầu năm học, Hiệu trưởng triển khai làm quy trình bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng: Giới thiệu nhân sự của tổ chuyên môn, tiến hành lấy phiếu tín nhiệm của tổ chuyên môn, Hiệu trưởng ra quyết định. **[H1-1-04-01]**

- Năm học 2025 - 2026 nhà trường có 06 tổ chuyên môn là tổ Ngữ Văn , tổ Toán - Tin, Ngoại ngữ – Thể dục - QPAN, Vật Lý – KTCN , Hóa học- Sinh học - KTNN và 01 tổ Văn phòng. **[H1-1-04-01]**

Tổ Ngữ Văn có 06 giáo viên, trong đó có 01 tổ trưởng môn Ngữ Văn.

Tổ Toán - Tin có 12 giáo viên, gồm 8 giáo viên môn Toán, 03 giáo viên môn Tin, trong đó có 01 phó hiệu trưởng, 01 tổ trưởng môn Toán, 01 tổ phó môn Toán, 01 nhóm trưởng môn Tin học.

Tổ Ngoại ngữ -Thể dục – QPAN có 12 giáo viên gồm 06 giáo viên môn Tiếng Anh, 05 giáo viên Thể dục , 01 giáo viên dạy quốc phòng an ninh, 01 tổ trưởng môn Thể dục, 01 tổ phó môn Tiếng Anh.

Tổ Lịch Sử -Địa Lý - GDCC có 07 giáo viên trong đó có 03 giáo viên Địa lí, 02 giáo viên môn Lịch sử , 02 giáo viên môn GDCC, trong đó có 01 tổ trưởng môn Lịch sử, 01 phó hiệu trưởng môn Địa lí.

Tổ Vật Lý - KTCN có 07 giáo viên gồm 04 giáo viên môn Vật Lý, 02 giáo viên môn KTCN, 01 Hiệu trưởng, 01 tổ trưởng môn Vật lí.

Tổ Hóa – Sinh - KTNN có 08 giáo viên, trong đó có 05 giáo viên môn Hóa học, 02 giáo viên môn Sinh học và 01 giáo viên môn KTNN, trong đó có 01 tổ trưởng môn Sinh học, 01 tổ phó môn Hoá.

Tổ Văn phòng có 08 người gồm nhân viên làm công tác Thư viện, Văn thư, Kế toán, Y tế trường học và nhân viên Phục vụ, Bảo vệ, trong đó có 01 tổ trưởng là Văn thư.

c) Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng hoạt động và sinh hoạt dựa trên kế hoạch lập ra theo tuần, tháng, năm; các kế hoạch của tổ đều được lãnh đạo Nhà trường phê duyệt làm căn cứ để thực hiện. **[H1-1-04-02]**

- Tổ chuyên môn của Nhà trường điều chỉnh việc sinh hoạt hai tuần một lần thành sinh hoạt định kỳ mỗi tuần 01 tiết theo thời khóa biểu của nhà trường để thuận lợi cho việc kịp thời triển khai các hoạt động của nhà trường. Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều được các tổ ghi biên bản đầy đủ. **[H1-1-04-02]**

- Các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, xây dựng kế hoạch dạy học được Hiệu trưởng phê duyệt để thực hiện, thực hiện các hoạt động giáo dục khác của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho giáo viên của tổ thông qua các hoạt động như giờ dạy tốt, hội thảo chuyên đề; tham gia đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo đúng Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành vào cuối mỗi năm học; tham gia giới thiệu tổ trưởng, tổ phó vào đầu năm học khi nhà trường thực hiện quy trình bổ nhiệm tổ trưởng; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên. Tổ Văn phòng gồm viên chức làm công tác văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học và nhân viên khác được Hiệu trưởng thành lập, bổ nhiệm tổ trưởng và phân công nhiệm vụ vào đầu năm học, tổ Văn phòng sinh hoạt hai tuần một lần và các sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc hay khi Hiệu trưởng yêu cầu. **[H1-1-04-03]**

Mức 2

a) Hàng năm, tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường để xây dựng đề xuất một số chuyên đề chuyên môn, đã có một số chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục như: Năm học 2023-2024 thực hiện các chuyên đề nghiên cứu bài học “*Thực hiện chương trình GDPT 2018*”.

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng cuối học kỳ và cuối mỗi năm học tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá, rà soát và điều chỉnh các hoạt động của tổ.

Mức 3

a) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã thực hiện các hoạt động hàng tuần, hàng tháng theo kế hoạch đã xây dựng giúp cho các hoạt động của nhà trường có nền nếp và hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Việc thực hiện chương trình, kế hoạch của các khối lớp theo đúng quy định, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ được bồi dưỡng thường xuyên. **[H4-1.4-03]**

b) Tổ chuyên môn đã thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề giúp cho chất lượng giảng dạy của các khối lớp được nâng lên nhất là về kỹ năng ôn tập cho học sinh. **[H4-1.4-03]**

2. Điểm mạnh

- Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng thực hiện tốt các nhiệm vụ và sinh hoạt theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học.

- Cơ cấu tổ chức của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đúng quy định theo Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; theo Thông tư số 16/2017/BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Nhà trường đã phát huy được sức mạnh tổng hợp, phát huy được vai trò của cá nhân, đoàn kết tổ chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ; các tổ trưởng đã phát huy được tính tiên phong gương mẫu, phát huy tốt năng lực trong điều hành quản lý tổ. Lãnh đạo nhà trường đã tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn, thúc đẩy tốt hoàn thành nhiệm vụ các tổ.

- Các tổ, cá nhân trong tổ đều xây dựng kế hoạch theo tuần, tháng, học kỳ, năm học đầy đủ, khoa học, thống nhất, trong đó thể hiện sự phân công phân nhiệm rõ ràng, có đề ra mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp sát với điều kiện thực tế của tổ chuyên môn, của nhà trường. Sinh hoạt chuyên môn đảm bảo theo quy định, tiến hành đổi mới nội dung hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn bước đầu đi sâu vào thảo luận chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình; sinh hoạt dân chủ, thiện chí về chuyên môn, mỗi tổ viên đều luôn nỗ lực thi đua xây dựng tổ lao động tiên tiến.

- Các tổ chuyên môn, các tổ viên đều thực hiện kế hoạch chung của tổ đảm bảo nội dung, chương trình dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường. Hoạt động hội giảng, dự giờ, giảng dạy có ứng dụng CNTT; hầu hết các tổ chuyên môn đã thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và đã đạt chỉ tiêu đề ra; có biện pháp cụ thể để đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá. Các tổ chuyên môn luôn chú trọng tăng cường các hoạt động ngoại khóa chuyên môn. Hàng năm, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra, các tổ đều đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”; cuối năm các tổ đều thực hiện bình xét thi đua, xếp loại các thành viên của tổ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học.

3. Điểm yếu

- Trong xây dựng kế hoạch các tổ chuyên môn chưa quan tâm đúng mức đến công tác nghiên cứu khoa học; chưa chú trọng đến việc triển khai, nhân rộng các sáng kiến kinh nghiệm. Một số tổ chưa chú trọng bồi dưỡng đội ngũ ngay trong tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tổ chuyên môn bám sát theo hướng dẫn của Sở giáo dục và Phòng giáo dục. Kế hoạch tổ chuyên môn phải bám sát kế hoạch của nhà trường.	Tổ chuyên môn	Văn bản	Thường xuyên	Không
Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.	PGD	Có lớp tập huấn	Thường xuyên	5 triệu/năm

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	--		--	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

MỨC 1

Lớp học

- Có đủ các lớp của cấp học;
- Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1.Mô tả hiện trạng

Mức 1

- Hàng năm, vào đầu năm học nhà trường tổ chức biên chế học sinh vào các lớp theo đúng quy định của Bộ và phê duyệt số lớp của Sở Giáo dục và Đào tạo

Ninh Bình. Năm học 2025 - 2026 trường có 1022 học sinh được biên chế thành 24 lớp, mỗi khối 08 lớp, biên chế học sinh mỗi lớp được thể hiện trong sổ gọi tên và ghi điểm hàng năm, được Hiệu trưởng ký duyệt đầu năm học, học sinh trong lớp được chia thành 04 tổ, có tổ trưởng. [H1-1-02-01]

b) Vào đầu năm học, các lớp tiến hành họp lớp để bầu ra ban cán sự lớp gồm lớp trưởng và 02 lớp Phó, có ghi biên bản đầy đủ. [H1-1-02-01]

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Cán bộ lớp được bầu công khai. Kế hoạch hoạt động của lớp do các em tự xây dựng cụ thể theo tuần, theo tháng. [H3-2.4-02]

2. Điểm mạnh

- Lớp học, số học sinh trong 01 lớp được nhà trường tổ chức biên chế theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học và phương án duyệt biên chế năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình. Hồ sơ lưu về việc tổ chức lớp học như Sổ Gọi tên ghi điểm được lưu trữ theo đúng quy định.

- Địa điểm trường nằm trên địa bàn xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, nhà trường nằm gần đường quốc lộ có vị trí cách xa khu dân cư, diện tích của trường là 17543 m², bình quân 17.2 m²/học sinh, đảm bảo quy định về diện tích theo quy định trên 10 m²/học sinh, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

- Tỷ lệ học sinh Nam và Nữ ở một số lớp chưa cân đối.
- Chất lượng điểm mũi nhọn đầu vào còn thấp.
- Địa bàn dân cư có nhiều phức tạp về an ninh, ảnh hưởng đến việc đảm bảo quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tập huấn hội đồng tự quản các khối	GVCN, TPT, cán bộ lớp	Tài liệu tập huấn	Từ đầu năm học đến cuối học kì I các năm học	

Theo dõi và hỗ trợ Đội tự quản	GVCN, ĐTN		Thường xuyên	
Tuyên dương, khen thưởng kịp thời đội tự quản	LDNT, GVCN, ĐTN		Thường xuyên	2,5 triệu đồng/năm

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	--	--	---	---
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt		--		---	

Kết quả: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

MỨC 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

MỨC 2

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

MỨC 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản theo Quyết định của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình. Có các loại sách về quản lý tài chính như: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, ngân sách về quản lý mua sắm chi tiêu sử dụng ngân sách nhà nước, sách về quản lý sử dụng và khấu hao tài sản cố định, sách hướng dẫn thực hành và hạch toán kế toán trong các đơn vị trường học và lưu trữ hồ sơ. Lưu trữ hồ sơ tài chính, tài sản theo quy định, niêm phong hồ sơ khi thực hiện bàn giao, phân loại hồ sơ lưu trữ theo từng năm tài chính. **[H1-1-09-01]**

b) Nhà trường xây dựng dự toán, thu chi, thực hiện thu chi theo đúng chế độ, theo quy chế chi tiêu nội bộ đã được xây dựng. Quản lý tài sản theo từng bộ phận, thực hiện báo cáo quyết toán tài chính, tài sản định kỳ, cuối năm tài chính. Kiểm kê tài sản một năm 02 lần vào giữa năm và cuối năm và có báo cáo tài chính rõ ràng. **[H1-1-09-02]**

c) Nhà trường thực hiện công khai tài chính theo theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC; Thông tư số 19/2005/TT-BTC; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và Thông tư số 144/2017/TT-BTC; Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP. **[H1-1-09-03]**

Mức 2

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

- Nhà trường có sử dụng phần mềm VnEdu về quản lý cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm y tế học đường, phần mềm kế toán... Thường xuyên truy cập vào phần mềm quản lý văn bản vnptiofice, email thpt.tranquoctuan. namdinh.edu.vn của nhà trường để cập nhật văn bản hướng dẫn của cấp trên. Mỗi giáo viên có một hòm thư cá nhân riêng để trao đổi thông tin qua mạng internet. Tổ chuyên môn trao đổi và sinh hoạt chuyên môn trên trường học kết nối. **[H1-1.6-02]**

b) Nhà trường được kiểm tra hành chính, tài sản, tài chính định kì theo kế hoạch của cấp trên. Trong 05 năm gần đây không có vi phạm nào liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán nhà nước.

Hàng năm hội nghị công chức viên chức của nhà trường thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến dự chi cho các hoạt động chuyên môn, chi thường xuyên và mức chi tiêu cho khen thưởng... để thúc đẩy phong trào giảng dạy và học tập. Kế

toán tư vấn cho Hiệu trưởng lập dự toán thực hiện thu chi, mỗi quý đều có quyết toán báo cáo với tài chính và kho bạc. [H6-1.6-02]

Mức 3

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương. [H1-1.6-02]

2. Điểm mạnh

- Thực hiện tốt việc lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định;
- Xây dựng đầy đủ Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế sử dụng tài sản trong nhà trường. Qua đó, thực hiện chặt chẽ, minh bạch việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu

- Công tác tự kiểm tra tài chính và công khai tài chính có lúc còn chậm so với tiến độ.
- Công tác kiểm kê đánh giá về việc sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, tài sản của nhà trường đôi lúc còn chưa kịp thời; chưa chặt chẽ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học, các phòng thí nghiệm...	Cán bộ, giáo viên	không	Trong các năm học	0
Hiệu chỉnh lại các thiết bị có độ chính xác không cao.	Nhân viên thiết bị	Liên hệ các nhà cung cấp	10 ngày trong tháng 2/2025	5 triệu đồng
Khi mua sắm bổ sung thiết bị cần lựa chọn nhà cung cấp có uy tín	Hiệu trưởng	không	tháng 8 hằng năm	0
Xây dựng danh mục thiết bị tự làm hằng năm phù hợp từng bộ môn.	Giáo viên	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	15 ngày trong tháng 11 hằng năm	3, 5 triệu đồng

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	-----			
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

MỨC 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

MỨC 2

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên: Đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo điều lệ trường THPT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT Ninh Bình: Kế hoạch năm học của Hiệu trưởng; Kế hoạch chuyên môn; Kế hoạch các hoạt động giáo dục (trải nghiệm sáng tạo, dạy nghề, văn nghệ TDTT, giáo dục kỹ năng sống, ATGT, y tế trường học, hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn...); Kế hoạch xây dựng CSVC, sửa chữa mua mới trang thiết bị dạy học; Kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn; Kế hoạch của các tổ chức đoàn thể; Kế hoạch kiểm tra nội bộ. Các kế hoạch đều được hiệu trưởng phê duyệt làm căn cứ thực hiện. Hàng tháng, căn cứ vào các kế hoạch trên để tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục và dạy học. **[H1-1-08-01]**

- Cuối mỗi học kỳ và cuối năm học, nhà trường và các tổ chức đoàn thể đều tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch và có báo cáo chi tiết về các hoạt động thực hiện.

- Đầu mỗi năm học, nhà trường đều lập hồ sơ dạy thêm học thêm cho cả năm học (có kế hoạch cụ thể, có danh sách giáo viên dạy thêm, đơn xin học thêm, tờ trình kèm theo) trình sở GD&ĐT Ninh Bình xin cấp giấy phép; Các năm học đều có giấy phép dạy thêm học thêm được Sở GD&ĐT cấp. **[H1-1-08-02]**

- Công tác tổ chức và quản lý hoạt động dạy thêm học thêm được thực hiện theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy định về dạy thêm học thêm (DTHT); Quyết định số 116/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Công văn số 238/SGDDĐT-GDTrH ngày 23/10/2025 về việc tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Hướng dẫn số 1398/HD-SGDĐT ngày 31/10/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Các hoạt động dạy thêm học thêm đều được nhà trường tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện. **[H1-1-08-02]**

- Việc đề bạt, bổ nhiệm của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn được thực hiện theo đúng quy định Luật công chức viên chức, Điều lệ trường THPT, và các quy định hiện hành của Tỉnh, của Sở GD&ĐT. Hồ sơ bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn được lưu trữ đầy đủ theo quy định. **[H1-1-08-03]**

b) Nhà trường phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, hợp lí cho từng cán bộ giáo viên và nhân viên theo đúng quy định, đúng chuyên ngành đào tạo và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, với năng lực của cán bộ, giáo viên.

Mọi thành viên của nhà trường làm việc theo đúng sự phân công, đúng chuyên môn giúp cho mọi hoạt động trong kế hoạch của nhà trường thực hiện theo đúng tiến độ, đảm bảo các chỉ tiêu đề ra. **[H3-2.2-01]**

c) Mọi thành viên được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và các nhiệm vụ theo chuyên môn ; đảm bảo quyền theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ trường Trung học. **[H7-1.7-03]**

Mức 2

Nhà trường đã phát động các phong trào thi đua, xây dựng các quy chế, động viên khen thưởng kịp thời và tạo điều kiện để đội ngũ được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để phát huy năng lực của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. **[H7-1.7-02]**

2. Điểm mạnh

- Thực hiện tốt việc quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh trong nhà trường;

- Tổ chức có hiệu quả việc dạy thêm - học thêm trong nhà trường nên chất lượng giáo dục của nhà trường được duy trì và phát triển;

- Công tác quản lý nhà trường đã có nhiều đổi mới đồng bộ, tích cực, hiệu quả; coi trọng công tác ứng dụng CNTT trong đổi mới quản lý giáo dục;

- Kết quả hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và giáo dục ngoài giờ lên lớp được bảo đảm và không ngừng tăng lên.

3. Điểm yếu

- Chưa thường xuyên kiểm tra giáo viên việc dạy thêm ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Huy động các nguồn lực	LĐNT, CB	LĐNT, Gặp gỡ HS thành đạt và Hội đồng hương	Các năm học	5 triệu /năm học
Cân đối thu chi trong các năm học để tạo thêm kinh phí BDGV	LĐNT		Các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt		
c	Đạt		
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

MỨC 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

MỨC 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1:

a. Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo:

- + Phù hợp với quy định hiện hành.
- + Phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b. Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục.

c. Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục. [H8-1.8-01], [H1- 5.1- 02]

Mức 2:

- Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. LĐNT xét duyệt kết quả đánh giá học lực, hạnh kiểm của từng học sinh sau khi hết học kì I và cuối năm học; xếp loại học sinh theo các mức giỏi, khá, trung bình, yếu. Ký xác nhận học bạ, ký xác nhận chứng nhận tạm thời tốt nghiệp trung học cơ sở và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh. Tổ chức các hoạt động giáo dục bao gồm hoạt động trong giờ lên lớp và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Giáo viên tích cực sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đã tạo nên hứng thú cho học sinh trong mỗi tiết học. Còn hoạt động ngoài giờ lên lớp, nhà trường tổ chức rèn kỹ năng sống thông qua các cuộc thi thể dục thể thao, văn nghệ như Hội khoẻ Phù Đổng, các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 20/11; tổ chức cuộc thi vẽ tranh với chủ đề an toàn giao thông. [H8-1.8-02] , [H1- 5.1- 01]

- Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định. Đã cập nhật - Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy định về dạy thêm học thêm (DTHT); Quyết định số 116/2025/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Công văn số 238/SGDĐT-GDTrH ngày 23/10/2025 về việc tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Hướng dẫn số 1398/HD-SGDĐT ngày 31/10/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Hằng năm nhà trường tổ chức và triển khai hoạt động dạy thêm, học thêm tới toàn thể giáo viên và học sinh trong trường. Vào đầu năm học, các giáo viên trong trường đã làm đơn xin dạy thêm. Các giáo viên xây dựng kế hoạch dạy thêm từng môn sau đó được Lãnh đạo nhà trường kiểm tra và phê duyệt. Nhà trường tổ chức dạy thêm 03 buổi/tuần; giáo án dạy thêm từng môn của giáo viên được nhà trường kí 2 tuần/1 lần. Trong mỗi buổi dạy thêm học thêm, giáo viên phải hoàn thiện sổ ghi đầu bài dạy thêm đối khớp với giáo án và kế hoạch dạy thêm học thêm đã được duyệt từ trước. [H8-1.8-03], [H8-1.8-06]

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

- Nhà trường đã có những biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu:

- Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hiệu quả chưa cao. Các hoạt động văn nghệ và rèn kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế.

- Chưa thường xuyên kiểm tra giáo viên việc dạy thêm ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục phát huy năng lực của các thành viên trong trường	LĐNT, BCH CĐ, TTCM		Thường xuyên	
Xây kế hoạch tổ chức từng hoạt động ngoài giờ lên lớp một cách cụ thể, chi tiết	LĐNT, BT Đoàn, GVCN		Trong các năm học	
Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động NGLL, ngoại khóa.	LĐNT		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt		
c	Đạt		
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

MỨC 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

MỨC 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hàng năm, trong hội nghị cán bộ - công chức - viên chức, người lao động, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến để xây dựng kế hoạch năm học, quy chế dân chủ, quy chế làm việc cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử văn hóa theo quy định tại Thông tư số 06/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ GD&ĐT về thực hiện Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. [H9-1.9-01]

- Các tổ chức Đoàn thể, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thực hiện theo quy chế dân chủ được ban hành từ năm học 2018-2019, được điều chỉnh bổ sung hằng năm và các quy định trong quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. [H1-1-06-03]

- Việc thực hiện quy chế dân chủ được thể hiện thông qua việc thực hiện chế độ hội họp đúng định kỳ: Hàng năm, nhà trường đều tổ chức hội nghị công chức, viên chức theo đúng Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Họp hội đồng trường mỗi tháng 1 lần ; họp hội đồng sư phạm nhà trường; họp liên tịch mở rộng ; họp giáo viên chủ nhiệm mỗi tuần 1 tiết ; họp CMHS theo kế hoạch. Việc thực hiện quy chế dân chủ còn được thể hiện thông qua việc công khai tài chính theo quy định của nhà nước, công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá định kỳ đối với giáo viên, cán bộ, công chức, người học... Việc thực hiện quy chế dân chủ được thể hiện qua các báo cáo của Ban thanh tra nhân dân, và tổ chức Công đoàn cơ sở. [H1-1-06-03]

b) Trong nhiều năm liền nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Nếu có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường sẽ giải quyết đúng pháp luật. [H9-1.9-04]

c) Hàng năm, nhà trường có báo cáo đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. [H9-1.9-03]

Mức 2

Thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường gồm các thành viên thuộc cấp ủy chi bộ, LDNT, chủ tịch công đoàn, bí thư chi đoàn, tổ trưởng chuyên môn và các tổ trưởng công đoàn.

Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của các thành viên trong nhà trường. [H9-1.9-04]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng đầy đủ các quy chế công khai, dân chủ.

Các thành viên đã nghiêm túc thực hiện các hoạt động theo các quy chế đã xây dựng.

Nhà trường đã có những biện pháp để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ.

3. Điểm yếu

Một số GV-NV đôi lúc còn chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng một số hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở	LDNT, BCH CĐ, GV, NV		Trong các năm học	
Giúp mỗi thành viên nhận thức đúng đắn, có trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến	LDNT, BCH CĐ		Trong các năm học	
Tạo cơ hội để mọi người được bày tỏ ý kiến	LDNT, BCH CĐ		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

MỨC 1

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

MỨC 2

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường đã lắp đặt hệ thống camera đảm bảo an ninh trật tự. Có kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội.

- Nhà trường có tổ bảo vệ gồm 03 đồng chí, có tổ theo dõi nề nếp, có đội thanh niên xung kích, lớp trực tuần. Các đội này hoạt động tích cực, theo dõi nề nếp, thi đua và đảm bảo an ninh trật tự an toàn trong trường học, đảm bảo công trường an toàn sau mỗi giờ tan trường. Bên cạnh các hoạt động của tổ theo dõi nề nếp, tổ bảo vệ, nhà trường thường xuyên giữ mối liên hệ với công an xã Hải Hà để kịp thời giải quyết khi có những vấn đề phức tạp xảy ra. Ngoài ra, các tổ này cũng thường xuyên phối kết hợp với Đoàn trường làm tốt công tác an ninh trường học. An ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo. **[H1-1-10-01]**

- Tổ bảo vệ nhà trường phối hợp cùng đoàn thanh niên làm tốt công tác đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Đội ngũ GVCN bám sát lớp, coi trọng việc giáo dục HS giữ gìn an ninh trật tự cho nhà trường và xã hội. Trong các buổi chào cờ đầu tuần nhà trường lồng ghép chương trình giáo dục an toàn trường học, chống tai nạn về hiểm họa thiên tai, chống các tai nạn một cách hợp lý. **[H1-1-10-02]**

- Đoàn thanh niên, Ban giáo dục đạo đức học sinh và Ban nữ công nhà trường phối hợp triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tuyên truyền chống các biểu hiện, hiện tượng kì thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường trong nhà trường. **[H1-1-10-03]**

b) Nhà trường có hộp thư góp ý và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Mọi cán bộ, giáo viên và học sinh trong trường đều được đối xử công bằng, không có hiện tượng kì thị, vi phạm giới tính bạo lực trong nhà trường. **[H10-1.10-01]**

MỨC 2

a) Kế hoạch được triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường và được thực hiện có hiệu quả. Tuyên truyền và vận động giáo viên, học sinh cách phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tai, tệ nạn xã hội trong nhà trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống bạo lực học đường, đảm bảo an toàn trên không gian mạng, đảm bảo an ninh trật tự...

Có các biện pháp đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Tổ chức tập huấn cho học sinh cán bộ, giáo viên trong công tác phòng chống thiên tai, bệnh dịch, phòng tránh các tệ nạn xã hội để tự bảo vệ mình và bảo vệ người khác.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự (nếu có) và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. **[H10-1.10-01]**

2. Điểm mạnh

- Lập kế hoạch cụ thể về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Đoàn thanh niên thực hiện tốt công tác trực nề nếp, trực tình nguyện mỗi buổi học, Tổ bảo vệ và các lực lượng tự quản của các lớp hoạt động tốt thực hiện công tác đảm bảo trật tự, an toàn trường học. HS ngoan ngoãn, có ý thức thực hiện tốt nề nếp, nội quy của nhà trường, lớp và của địa phương.

- Hoạt động Đoàn thanh niên, công đoàn về tích hợp các nội dung tuyên truyền được triển khai thường xuyên, có hiệu quả. HS hào hứng tham gia các hoạt động trên và tự trang bị cho mình kỹ năng sống cần thiết.

3. Điểm yếu

- Trường nằm gần đường quốc lộ, trên trục đường liên huyện, lại sát khu dân cư nên mật độ an toàn giao thông đông đúc. Vì vậy việc tham gia giao thông khi đến trường đối với các em là phức tạp.

- Trường gần biển nên thường xuyên bị thiệt hại về cơ sở vật chất do ảnh hưởng từ những trận bão lớn hàng năm.

- Việc tổ chức một số hoạt động tuyên truyền về phòng chống bạo lực, tai nạn, tệ nạn và thiên tai còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu để được tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ tới học sinh thường xuyên.	LĐNT Công an huyện	Có lớp tập huấn	Trong các năm học	3 triệu/năm

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

* Điểm mạnh nổi bật

- Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; phù hợp với các quy định của Bộ GD&ĐT;

- Ban lãnh đạo nhà trường và người đứng đầu các bộ phận, tổ chức trong nhà trường nhiệt tình, trách nhiệm, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể CBGV-NV nhà trường tin nhiệm. Trong từng hoạt động có xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể, tính khả thi cao để từ đó quản lý tốt các hoạt động giáo dục, hoạt động giảng dạy;

- Các tổ chức, các tổ chuyên môn trong nhà trường hoạt động đúng quy chế, sinh hoạt thường xuyên và hiệu quả, nêu cao vai trò trong các phong trào, các hoạt động giáo dục;

- Tập thể cán bộ, giáo viên của trường đoàn kết, tâm huyết, có trách nhiệm. Luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của

ngành, của địa phương; thực hiện nghiêm túc các phong trào thi đua và các cuộc vận động; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- An ninh trật tự nhà trường được giữ vững, không có hiện tượng bạo lực, các tệ nạn xã hội và dịch bệnh xảy ra trong nhà trường.

*** Điểm yếu nổi bật**

- Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, chuyển đổi số trong hoạt động dạy và học còn chậm;

- Công tác kiểm kê tài sản, bảo quản thiết bị dạy học, lưu trữ hồ sơ còn chưa khoa học, thường xuyên.

- Chất lượng mũi nhọn đầu vào thấp.

- Thường xuyên gánh chịu hậu quả bão lớn thiệt hại về cơ sở vật chất.

Kiến nghị đối với trường:

- Nhà trường công bố rộng rãi chiến lược phát triển.

- Cải tiến việc lưu trữ hồ sơ.

Kết quả:

Số tiêu chí đạt mức 1: 10/10;

Số tiêu chí đạt mức 2: 9/9;

Số tiêu chí đạt mức 3: 4/4

Kết luận: Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường là lực lượng giáo dục quan trọng có tính chất quyết định hiệu quả hoạt động giáo dục của toàn đơn vị; hoạt động của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường qua từng năm học.

Các cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có năng lực quản lý tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và có khả năng tư vấn cho đội ngũ trên mọi lĩnh vực; tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao. Nhiều đồng chí được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp Tỉnh, có uy tín trong học sinh, nhân dân địa phương.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, đồng thuận cao. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ

trợ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó đã tạo động lực thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển vững chắc.

Học sinh của nhà trường đa số chăm ngoan, quyết tâm trong học tập, có học lực khá, có kỹ năng giao tiếp tốt, đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

MỨC 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

MỨC 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

MỨC 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Cụ thể: Đồng chí Tạ Văn Duy, sinh năm 1973 vào ngành năm 1995, đồng chí có 24 năm dạy học, được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng năm 2009, được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng năm 2018.

Đồng chí Vương Thị Hoa, sinh năm 1970, vào ngành năm 1993, đồng chí có 25 năm dạy học, được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng lần đầu năm 2014.

Đồng chí Lại Văn Huyền, sinh năm 1980, vào ngành năm 2003, đồng chí có 16 năm dạy học, được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng lần đầu năm 2019.

Các đồng chí trong LĐNT đều là những người có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững đường lối, chính sách, quan điểm của Đảng về Giáo dục và Đào tạo, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường. Có năng lực quản lý, năng lực chỉ đạo tốt về chuyên môn được tập thể tín nhiệm, có uy tín với Cha mẹ học sinh và nhân dân trong khu vực. **[H2-2-01-01]**

b) Nhà trường tổ chức đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hàng năm theo quy định Thông tư số 14/2018/TT- BGD-ĐT ngày 20/7/2018 và Công văn số

4529/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01/10/2018 về việc hướng dẫn thực hiện TT 14. Cụ thể theo quy trình: Nhà trường tổ chức cho GV, NV đánh giá qua phiếu, sau đó họp liên tịch mở rộng để đánh giá và tổng hợp kết quả báo cáo lên Sở GD&ĐT. Trong các năm học qua Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều được GV, NV nhà trường đánh giá xếp loại xuất sắc, được Sở GD&ĐT xếp loại từ loại Tốt trở lên. [H2-2-01-02]

c) Tất cả các đồng chí trong LĐNT đều đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng và tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định, cụ thể.

Mức 2

a) Trong 5 năm liên tiếp tính từ năm 2020-2021 đến 2024- 2025, đồng chí Hiệu trưởng và 2 đồng chí Phó hiệu trưởng được Giám đốc sở GD&ĐT Ninh Bình xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. [H2-2-01-02]

b) Trong LĐNT: Đồng chí Hiệu trưởng đã có bằng cao cấp Lí luận chính trị, thạc sỹ Quản lý giáo dục và chứng chỉ quản lý nhà nước về giáo dục; 1 đồng chí phó Hiệu trưởng đã có bằng Cao cấp Lí luận chính trị, 2 đồng chí phó Hiệu trưởng đã có bằng Cao cấp Lí luận chính trị, thạc sỹ. [H2-2-01-03]

Các đồng chí trong Lãnh đạo nhà trường đều có tinh thần trách nhiệm với công việc, được giáo viên và nhân viên trong trường tín nhiệm.

Đồng chí Hiệu trưởng được tập thể hội đồng sư phạm nhà trường tín nhiệm với số phiếu cao.

Hai đồng chí phó Hiệu trưởng được tập thể hội đồng sư phạm nhà trường tín nhiệm với số phiếu cao.

Mức 3

Trong 5 năm liên tiếp tính từ năm 2020-2021 đến 2024- 2025, đồng chí Hiệu trưởng và 2 đồng chí Phó hiệu trưởng được Giám đốc sở GD&ĐT Ninh Bình xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. [H2-2-01-02]

2. Điểm mạnh

- Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm đúng độ tuổi, đúng qui trình;

- Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường đáp ứng các tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, năng động, nhiệt tình và sáng tạo trong công việc, có uy tín với đồng nghiệp và với nhân dân.

3. Điểm yếu

- Thời gian đảm nhận các vị trí quản lý hiện tại của đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng còn ít, kinh nghiệm quản lý ở cương vị hiện tại chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tích cực tự học để bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh	LDNT	Tự học	Trong các năm học	5 triệu

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	----	-----		
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

MỨC 1

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

MỨC 2

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

MỨC 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hiện nay nhà trường có 48 giáo viên trên tổng số 24 lớp, đạt 2,0 giáo viên/lớp. Các đồng chí giáo viên đều có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng. Trình độ đại học là 37 đồng chí, 11 đồng chí trình độ thạc sĩ. 100% các đồng chí đạt chuẩn và trên chuẩn. Cụ thể:

Bảng tổng hợp tình hình đội ngũ năm học 2025 – 2026

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	59	0	13	40	1	2	3	50	1	0	41	10	0	0
I	Giáo viên	48	0	11	37	0	0	0	48	0	0	38	10	0	0
1	Toán	7	0	2	5	0	0	0	7	0	0	5	2	0	0
2	Lý	4	0	2	2	0	0	0	4	0	0	3	1	0	0
3	Hóa	5	0	2	3	0	0	0	5	0	0	4	1	0	0
4	Sinh	3	0	2	1	0	0	0	3	0	0	3	0	0	0
5	Văn	6	0	1	5	0	0	0	6	0	0	6	0	0	0
6	Sử	2	0	1	1	0	0	0	2	0	0	1	1	0	0
7	Địa	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0
8	GDKT&PL	2	0	1	1	0	0	0	2	0	0	2	0	0	0
9	Tiếng Anh	6	0	0	6	0	0	0	6	0	0	3	3	0	0
10	Thể dục	5	0	0	5	0	0	0	5	0	0	5	0	0	0
11	Tin học	3	0	0	3	0	0	0	3	0	0	2	1	0	0
12	KTCN	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	1	1	0	0
13	KTNN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	QPAN	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0
II	Cán bộ quản lý	3	0	2	1	0	0	0	2	1	0	3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0

2	Phó hiệu trưởng	2	0	1	1	0	0	0	1	1	0	2	0	0	0
III	Nhân viên	08	0	0	2	1	2	3	0	0	0	0	0	0	0
1	Nhân viên văn thư, thủ quỹ.	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Nhân viên y tế	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên thư viện, Giáo vụ	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, CNTT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Bảo vệ	3	0	0	1	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
7	Thừa hành phục vụ	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0

- Như bảng tổng hợp tình hình trên đã nêu: Số giáo viên trực tiếp giảng dạy có 48 người; bình quân 2,0 giáo viên/lớp. Môn Ngữ văn, Lịch sử, KTNN còn thiếu giáo viên.

b) 100% giáo viên trong biên chế có bằng tốt nghiệp từ đại học sư phạm đúng chuyên ngành trở lên theo quy định của Điều lệ trường THPT, trong đó trình độ trên chuẩn là: 11 giáo viên đạt 21,6 % . **[H2-2-02-03]**

c) Cuối mỗi năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT theo đúng quy trình: Giáo viên tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng hiệu trưởng đánh giá, xếp loại. Kết quả hàng năm: Có 100% số giáo viên được xếp từ loại khá trở lên.

Mức 2

a) Từ năm học 2018-2019 đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trong đó trên 20% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo. Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch cử giáo viên đi học để nâng cao trình độ. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn tăng dần theo các năm học. **[H2-2-02-04]**

b) Trong 05 năm học liên tiếp, từ năm học 2019-2020 đến năm 2023-2024 nhà trường có 100% Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT trong đó có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. **[H2-2-02-04]**

c) Giáo viên nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm tổ chức cho học sinh tham quan bảo tàng.

Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2019 đến năm 2024 có 04 giáo viên bị kỷ luật khiển trách do sinh con thứ 3; 03 giáo viên bị kỷ luật khiển trách do để xảy ra sai sót trong kỳ thi TN THPT năm 2023.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025- 2026 số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp của nhà trường 100% đạt mức khá trở lên, trong đó có trên 70 % đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. [H2-2-02-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2020 đến năm 2025, mỗi năm có từ 3 đến 4 giáo viên có báo cáo sáng kiến kinh nghiệm đạt giải cấp Tỉnh. [H2-2-02-05]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ số lượng cơ cấu giáo viên để dạy các môn học bắt buộc theo quy định là điều kiện thuận lợi để nhà trường thực hiện việc dạy học 1 buổi/ngày. Giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo.

- 100% giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Giáo viên nhà trường vững vàng về chuyên môn, nhiệt tình tâm huyết; tích cực học hỏi chuyên môn, có uy tín đối với học sinh, cha mẹ học sinh và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

- Từ năm 2020-2021 đến 2024-2025 có 09 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh .

3. Điểm yếu

- Tỷ lệ GV trẻ khá đông nên có những thời điểm có nhiều đồng chí nghỉ chế độ, nên việc bố trí công tác còn gặp nhiều khó khăn.

- Cơ cấu giáo viên theo bộ môn chưa đồng đều, vẫn còn hiện tượng thừa thiếu giáo viên cục bộ.

- Một số ít giáo viên sử dụng và khai thác công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Năng lực quản lý, quản trị của một số giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ sử dụng CNTT cho cán bộ giáo viên để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả	Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên	Máy tính nối mạng	Tổ chức một buổi/tháng để giáo viên được tập huấn công tác soạn dạy bằng giáo án điện tử, khai	Kinh phí theo nguồn ngân sách nhà nước cấp

công tác.			thác thông tin trên mạng Iternet một cách hợp lí nhằm phục vụ cho hoạt động dạy học.	
<p>Phát huy vai trò của các tổ nhóm chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong việc động viên giáo viên tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.</p> <p>Tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn do PGD, SGD tổ chức và các lớp đại học.</p>	Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên	Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, đăng ký các lớp học Đại học	Trong năm học	Kinh phí theo nguồn ngân sách nhà nước cấp
<p>Xây dựng đội ngũ CBGV, NV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu. Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, có trình độ ngoại ngữ, tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, luôn hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.</p>	Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên	Trong năm học	Kinh phí theo nguồn ngân sách nhà nước cấp
<p>Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong nhà trường.</p>	Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên	Tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ do SGD và PGD tổ chức	Trong từng năm học	
<p>Đẩy mạnh các phong trào thi đua và tạo môi trường làm việc tốt nhất để mỗi CBGV,NV đều phấn khởi, tự tin, muốn cống hiến và</p>	Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên	Tổ chức hội nghị công chức viên chức	Trong từng năm học	

gắn kết với nhà trường.				
Bồi dưỡng năng lực quản trị, quản lý của giáo viên qua thành lập các nhóm chuyên môn theo môn, khối, phân công giáo viên có kinh nghiệm, năng lực kèm giáo viên chưa có kinh nghiệm...	Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên	Xây dựng kế hoạch chung của nhà trường từ đầu năm.	Trong từng năm học	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	---	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

MỨC 1

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

MỨC 2

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

MỨC 3

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Năm học 2025-2026, nhà trường có 8 nhân viên để làm các việc hành chính, gồm: 1 kế toán kiêm quản trị trường học; 1 Văn thư kiêm thủ quỹ, 1 Thư viện kiêm giáo vụ, 1 nhân viên y tế; 1 phục vụ, 3 bảo vệ. **[H2-2-03-01]**

Nhân viên được bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí công việc. Nhân viên trong tổ văn phòng được tham gia vào các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ như tập huấn sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm quản lý thư viện, chế độ tài chính. **[H2-2-03-02]**

- Nhân viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn: Nhân viên Kế toán có bằng đại học kế toán; Nhân viên Y tế, Văn thư, Thư viện có trình độ Trung cấp. **[H2-2-03-02]**

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo, năng lực thực tế của mỗi người, cụ thể như sau:

- Đồng chí Nguyễn Thị Tân là nhân viên Kế toán được phân công làm công tác kế toán kiêm quản trị trường học.

- Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Huệ là nhân viên Văn thư được phân công phụ trách công tác văn thư kiêm thủ quỹ.

- Đồng chí Lê Thị Tân Dậu là nhân viên Thư viện được phân công phụ trách thư viện kiêm giáo vụ.

- Đồng chí Dương Thị Bích Ngọc là nhân viên y tế được phân công phụ trách y tế học đường.

- Đồng chí Lê Thị Hoa là nhân viên phục vụ .

- Đồng chí Trần Văn Sỹ, Lâm Văn Hành, Nguyễn Văn Thương là nhân viên bảo vệ. **[H2-2-03-01]**

c) Các nhân viên nhà trường có năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, tích cực, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm với công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao. **[H2-2-03-02]**

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường cơ bản đảm bảo đảm bảo theo quy định của Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025- 2026 không có nhân viên bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên kế toán, văn thư, y tế, thủ quỹ có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao.

b) Hàng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do cấp trên tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện cho bồi dưỡng thêm về chuyên môn nghiệp vụ như sử dụng phần mềm kế toán. Cụ thể năm 2017, 2018 đồng chí kế toán tham gia lớp tập huấn phần mềm kế toán Misa. Năm 2017 đồng chí y tế học đường học lớp Y sĩ đa khoa tại trường Trung cấp y tế Ninh Bình, năm 2020 một đồng chí học lớp Văn thư lưu trữ, 01 đồng chí học lớp Nhân viên thiết bị.

2. Điểm mạnh

- Các nhân viên đều có trình độ đào tạo trung cấp trở lên đạt 100% chuẩn đào tạo.
- Kế toán có trình độ nghiệp vụ vững vàng, công tác tài chính đảm bảo đúng quy định.

3. Điểm yếu

- Nhân viên còn kiêm nhiều việc, việc sắp xếp, sử dụng chuyên môn đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu của công việc nên có những hạn chế nhất định.
- Nhân viên phụ trách thiết bị của trường là nhân viên làm việc theo hợp đồng không được đào tạo đúng chuyên môn, chưa có kinh nghiệm nên việc quản lý và hướng dẫn sử dụng thiết bị chưa đạt hiệu quả cao.
- Trình độ tin học của một số nhân viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Đề xuất lãnh đạo cấp trên tổ chức các khóa học về nghiệp vụ, nhân viên phụ trách thiết bị, bảo vệ về công tác tại trường để đáp ứng tốt hơn trong việc giảng dạy các bộ môn thực nghiệm.	Sở GD và Đào Tạo ND Hiệu trưởng	Sở GD và Đào Tạo ND, Nhân viên	Năm học 2026-2027	Ngân sách nhà trường hỗ trợ và cá nhân đóng góp

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
B	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
C	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

MỨC 1

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

MỨC 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

MỨC 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) 100% học sinh của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi theo điều 33 Điều lệ trường THPT.

b) 100% học sinh của trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh theo điều 34 điều lệ trường THPT như:

- Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi. Đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện. Thực hiện điều lệ, nội qui nhà trường, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

- Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

- Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông.

- Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng góp phần xây dựng bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

c) 100% học sinh được đảm bảo các quyền theo qui định theo điều 35 của Điều lệ Trường THPT.

- Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà; được cung cấp thông tin về việc học tập của mình; được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo qui định.

- Được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ; được quyền

khieu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân; được quyền học chuyển trường khi có lý do chính đáng theo qui định hiện hành; được học trước tuổi, học vượt lớp, học ở tuổi cao hơn ở tuổi qui định theo điều 33 điều lệ Trường THPT.

- Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được giáo dục kỹ năng sống.

- Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo qui định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt.

- Được hưởng các quyền khác theo qui định của pháp luật.

Mức 2

Không có học sinh vi phạm các hành vi không được làm.

Mức 3

Các em học sinh của trường ngoan ngoãn, chấp hành tốt mọi quy định của trường lớp; tích cực học tập và rèn luyện; tham gia đầy đủ các hoạt động của trường. Học sinh nhà trường luôn có ý thức tránh những hành vi không được làm như vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, thân thể của người khác. Không có học sinh kì thị trong lớp, trong trường.

Học sinh nhà trường trung thực trong học tập, không gây rối an ninh trật tự trong nhà trường và nơi công cộng. Nhiều học sinh tham gia các cuộc giao lưu và đạt giải các cấp. Kết quả thi đua khen thưởng cuối năm học của học sinh cụ thể:

[H2-2-04-02]

Kết quả thi HSG Văn hóa

Năm học	Thi HSG tỉnh các môn văn hóa							Các cuộc thi khác
	Số đội	Số giải	Nhất	Nhì	Ba	KK	Xếp chung	
2021-2022	12	13	0	3	4	6	33	
2022-2023	12	9	0	2	4	3	40	
2023-2024	12	11	1	2	3	5	37	
2024-2025	12	8	0	0	3	5	42	
2025-2026	10	13	0	1	3	9	71/92	

Kết quả thi HSG TDTT

Năm học	Số giải	Nhất	Nhì	Ba	KK	Xếp chung toàn tỉnh
2021-2022	0	0	0	0	0	Không tổ chức
2022-2023	1	0	0	0	1	33
2023-2024	8	0	0	0	8	27 (Giải Ba toàn đoàn)
2024-2025	4	0	0	0	4	
2025-2026	10	0	1	1	8	

2. Điểm mạnh

- Học sinh nhà trường đi học đúng độ tuổi, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh, được đảm bảo đủ các quyền theo quy định.
- Hàng năm có nhiều học sinh đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh.

3. Điểm yếu.

- Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về các môn nghệ thuật còn hạn chế như văn nghệ, Thể dục thể thao.
- Vị trí nhà trường nằm gần đường tỉnh lộ nối trung tâm huyện với khu bãi tắm Quát Lâm, gần nhiều nhà máy công nghiệp có nhiều phức tạp và do ảnh hưởng của mặt trái cơ chế thị trường nên một bộ phận nhỏ học sinh mải chơi, chưa xác định đúng động cơ học tập phần nào ảnh hưởng đến kết quả học tập và rèn luyện nề nếp học sinh.
- Trường THPT Trần Quốc Tuấn được thành lập đáp ứng nhu cầu giáo dục ở khu vực trung tâm huyện tập trung dân số đông, trong đó chỉ có trường THPT A Hải Hậu là trường có chất lượng cao đứng đống ở khu vực này. Tuy nhiên đây cũng là điểm yếu cho trường vì học sinh khá giỏi trong khu vực thường đăng ký vào trường THPT A Hải Hậu dẫn đến đầu vào của trường THPT Trần Quốc Tuấn đa số trung bình và yếu trong những năm qua điểm tuyển sinh luôn ở mức thấp của tỉnh.
- Một số Cha mẹ học sinh đi làm ăn xa nên việc quan tâm chăm sóc con cái cũng hạn chế, gần như giao phó việc giáo dục con em cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thường xuyên theo dõi và phát	GV	Bố trí BD	Trong các	0

hiện học sinh có năng khiếu trong văn nghệ ,Thể dục thể thao trong quá trình giảng dạy		theo lớp đăng ký tự nguyện	năm học	
Bồi dưỡng GV về nội dung hoạt động ngoài giờ lên lớp, kỹ năng phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu	LDNT, Ban Văn nghệ, GVCN, Thể dục		Trong các năm học	0
Tổ chức có hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ	LDNT, GV		Trong các năm học	10 triệu/năm

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

* Điểm mạnh

- Lãnh đạo nhà trường nhà trường có đủ năng lực để triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục.

- 100% giáo viên trong trường đã được đào tạo với trình độ chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng với yêu cầu giáo dục hiện nay. Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc.

- Các nhân viên đều có trình độ đào tạo trung cấp theo đúng chuyên môn. Các chế độ, chính sách cho giáo viên, nhân viên được đảm bảo đầy đủ theo quy định.

- Nhà trường đã đảm bảo đúng quy định về tuổi học sinh. Học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và không vi phạm quy định những hành vi học sinh không được làm.

- Học sinh của nhà trường luôn được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện. Những học sinh có năng khiếu, năng lực được tham gia các hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng khiếu, năng lực. học sinh khuyết tật được chăm sóc và giáo dục hoà nhập theo quy định.

*** Điểm yếu nổi bật.**

- Trình độ ngoại ngữ của Lãnh đạo nhà trường và giáo viên còn hạn chế.
- Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn nghệ thuật, TDTT còn hạn chế.

*** Kiến nghị đối với nhà trường.**

- Nhà trường đề xuất với Sở Giáo Dục và Đào Tạo tổ chức các buổi tập huấn cho nhân viên phục vụ, thí nghiệm, bảo vệ, nhân viên phụ trách thiết bị.

Kết quả:

Số tiêu chí đạt mức 1: 4/4;

Số tiêu chí đạt mức 2: 4/4;

Số tiêu chí đạt mức 3: 4/4

Kết luận: Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm, các bậc phụ huynh, các thế hệ học sinh qua các thời kì, cho đến thời điểm này trường THPT Trần Quốc Tuấn đã hoàn thiện cơ bản, đầy đủ về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ giáo dục về tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia; chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

MỨC 1

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;
- b) Quy mô;
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

MỨC 2

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

MỨC 3

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường THPT Trần Quốc Tuấn đặt tại xóm 9 xã Hải Hưng huyện Hải Hậu tỉnh Ninh Bình

- Cảnh quan khuôn viên được bố trí tương đối hợp lí, hài hòa tạo nên môi trường trong lành, sạch sẽ và thoáng mát. Sân trường được trồng nhiều cây bóng mát đáp ứng phủ xanh 2/3 sân trường.

- Nhà trường có các khu sân chơi gồm sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân bóng rổ và bãi tập rộng, đảm bảo cho nhu cầu vui chơi và học tập của học sinh ngoài trời. **[H3-3-01-03]**

- Nhà trường có cổng trường, biển trường trang trí theo quy định, có hệ thống tường rào bao quanh.

b) Nhà trường có quy mô trường loại II, 28 lớp.

c) Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất (tài sản cố định) của trường THPT Trần Quốc Tuấn, tỉnh Ninh Bình

STT	Tên	Đơn vị tính	Số lượng hiện có
I	Địa điểm, quy mô, diện tích		
	Điểm trường	Điểm	1
	Quy mô	Lớp	24
	Diện tích	m ²	19.656
II	Phòng học, phòng chức năng		
2.1	<i>Khối phòng học tập</i>		
	Phòng học	Phòng	36(50m ² /P)
	Phòng học bộ môn Vật lí	Phòng	1 = 60m ²
	Phòng học bộ môn Hóa học	Phòng	1 = 60m ²
	Phòng học bộ môn Sinh học	Phòng	1 = 60m ²
	Phòng học bộ môn Tiếng Anh	Phòng	1 = 80m ²
	Phòng học bộ môn Tin học	Phòng	1 = 60m ²
	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	Phòng	0
	Phòng học bộ môn Âm nhạc	Phòng	0
	Phòng học bộ môn CN	Phòng	0
	Phòng học bộ môn KHXH	Phòng	0

STT	Tên	Đơn vị tính	Số lượng hiện có
	Phòng đa chức năng	Phòng	0
	Phòng Hiệu trưởng	Phòng	1
	Phòng Phó hiệu trưởng	Phòng	2
	Phòng Văn phòng	Phòng	1
	Phòng Bảo vệ	Phòng	1
2.2	<i>Khối phòng hỗ trợ học tập</i>		
	<i>Thư viện</i>	Phòng	1=50m ²
	<i>Phòng thiết bị giáo dục</i>	Phòng	3=72m ²
	<i>Phòng tư vấn học đường</i>	Phòng	1=24m ²
	<i>Phòng truyền thống</i>	Phòng	1=50m ²
	<i>Phòng Đoàn thanh niên</i>	Phòng	1=50m ²
2.3	<i>Khối phụ trợ</i>		
	<i>Phòng họp</i>	Phòng	1=80m ²
	<i>Phòng tổ chuyên môn</i>	Phòng	7x24m ²
	<i>Phòng chờ giáo viên</i>	Phòng	1x 50 m ² + 2x24m ²
	<i>Phòng Y tế</i>	Phòng	1x30m ²
	<i>Nhà kho</i>	Phòng	1x50m ²
	<i>Nhà xe giáo viên</i>	Nhà	1=360m ²
	<i>Nhà xe học sinh</i>	Nhà	2=1850m ²
	<i>Nhà vệ sinh giáo viên</i>	Nhà	6=180m ²
	<i>Nhà vệ sinh học sinh</i>	Nhà	12=800m ²
	<i>Cổng, tường rào</i>	m	4800m
2.4	<i>Khu sân chơi, thể dục thể thao</i>		
	<i>Sân chung</i>	m ²	1=1300m ²
	<i>Sân thể dục thể thao</i>	m ²	2=2253m ²
	<i>Nhà đa năng</i>		0
2.5	<i>Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống cấp nước sạch; cấp điện; chữa cháy</i>		
	<i>Hệ thống cấp nước sạch</i>		1
	<i>Hệ thống điện</i>		1
	<i>Hệ thống chữa cháy</i>		1
	<i>Hệ thống CNTT</i>		1

STT	Tên	Đơn vị tính	Số lượng hiện có
	<i>Khu thu gom rác thải</i>		1

Mức 2:

Sân chơi, bãi tập đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Đặc biệt khu bãi tập vừa đảm bảo tính an toàn an trong tập luyện vừa được phân khu quy hoạch quy củ theo từng bộ môn đặc biệt là sân cầu lông được đầu tư và đưa vào sử dụng, nhiều nội dung khác đang được tiếp tục đầu tư như môn bóng hơi và sân bóng rổ....

Mức 3:

- Khuôn viên nhà trường là khu vực riêng biệt, diện tích $19.656 m^2$, bình quân $21,647 m^2$ /học sinh,

- Sân chơi, bãi tập có diện tích khoảng 60% tổng diện tích sử dụng của trường.

2. Điểm mạnh

- LĐNT nhà trường năng động, dám nghĩ dám làm, có khả năng tham mưu tốt nên đã huy động được nhiều nguồn lực tăng cường cho việc tu bổ cơ sở vật chất.

- Sân chơi và bãi tập riêng biệt đều rộng rãi, thoáng mát với diện tích bình quân $4 m^2/1 HS$ cao hơn nhiều so với quy chuẩn, thuận tiện cho các hoạt động vui chơi tập thể, tập luyện rèn luyện thể chất. Đảm bảo yêu cầu thẩm mỹ xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Trường có khuôn viên đẹp, thuận tiện cho việc đi lại của giáo viên và học sinh, có diện tích sử dụng phù hợp với môi trường sư phạm. Xây dựng kiến thiết quy mô trong trường, cảnh quan khuôn viên phù hợp, quy hoạch hợp lý, đảm bảo tính thẩm mỹ cao góp phần thúc đẩy phong trào thi đua hai tốt. Xây dựng tốt ý thức bảo vệ của công ở trường học và nơi công cộng, góp phần thu hút học sinh luyện tập để có sức khỏe tốt, thể hình cân đối, phù hợp với tuổi học sinh.

- Học sinh có ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch sẽ.

3. Điểm yếu

- Nhà trường chưa có nhà đa năng nên chưa đáp ứng được việc tập luyện các môn thể thao trong nhà, tổ chức các hoạt động tập thể lúc trời mưa, rét.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn	Dự kiến kinh phí
------------------------------------------	-------------------------------	------------------------	------------------------------	------------------

	phối hợp/ giám sát)		thành	
Tích cực huy động các nguồn lực, thực hiện công tác xã hội hóa để tôn tạo cảnh quan và chăm sóc hệ thống cây xanh, xây dựng các công trình phục vụ cho hoạt động học tập và rèn luyện của học sinh.	Cán bộ, giáo viên	Sự ủng hộ của cha mẹ học sinh	Trong các năm học	0
Tích cực tham mưu Sở GD&ĐT, UBND tỉnh đầu tư xây dựng nhà đa năng	BGH		2024-2026	15 tỉ đồng

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

MỨC 1

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

MỨC 2

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

MỨC 3

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) *Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- b) *Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Phòng học: đủ 24 phòng học thuộc 1 dãy nhà cao 4 tầng, đủ cho 24 lớp học một ca, trong mỗi phòng học đều có bảng chống lóa, có 01 tivi thông minh kết nối Internet, đủ bàn ghế, hệ thống ánh sáng, quạt mát phục vụ tốt cho dạy và học trong mọi điều kiện thời tiết. **[H3-3-02-01]**

- Bàn ghế học sinh: Nhà trường có 16 lớp trang bị bàn ghế 4 chỗ ngồi (12 bộ/lớp) và 08 lớp được trang bị bàn ghế 2 chỗ ngồi (20 bộ/lớp). Bàn ghế được đóng bằng gỗ tự nhiên chắc chắn, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh theo đúng quy định. **[H3-3-02-02]**

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định:

- Có 8 phòng bộ môn gồm: 1 phòng thực hành Tin với 26 máy tính; 1 phòng học có trang bị bảng thông minh; 2 phòng trình chiếu; 3 phòng thực hành bộ môn Vật lý, Hoá học, Sinh học được trang bị thiết bị thực hành đã cũ, có tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm của Quy định 37/2008/QĐ – BGD&ĐT gồm phòng học và kho.

- Có sổ đăng ký danh mục thiết bị GD có tại mỗi phòng **[H3-3.2-01]**.

- Có sổ nhập tài sản, công cụ, dụng cụ **[H3-3.2-02]**.

- Có sổ cho mượn và sử dụng đồ dùng dạy học tại mỗi phòng **[H3-3.2-03]**.

- Sổ về tài sản chung **[H3-3.2-04]**.

- Báo cáo kiểm kê, đánh giá tài sản các phòng **[H3-3.2-04]**.

- Hồ sơ thanh lý, bàn giao CSVC các phòng **[H3-3.2-05]**.

- Phòng bộ môn gồm 08 phòng, gồm: 1 phòng thực hành Tin với 26 tính; 1 phòng học có trang bị bảng thông minh; 2 phòng trình chiếu; 3 phòng thực hành bộ môn Vật lý, Hoá học, Sinh học được trang bị thiết bị thực hành đã cũ, có tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, có đủ hệ thống điện, bảng nội quy và lịch đăng kí giảng dạy theo đúng tiêu chuẩn của bộ GD&ĐT. Kho thiết bị tổng hợp có tủ, giá để đựng trang thiết bị phục vụ các môn học không quy định phòng bộ môn. **[H3-3-02-03]**

c) Có phòng hoạt động Đoàn thanh niên, phòng tư vấn tâm lý, phòng tiếp dân, thư viện và phòng công đoàn;

- Có phòng hoạt động Đoàn thanh niên được trang trí mang màu sắc Đoàn.

- Có Phòng công đoàn lưu giữ những hình ảnh và ký vật và giấy khen của nhà trường.

- Thư viện có đa dạng các đầu sách, báo, tạp chí, có phòng đọc riêng.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập:

- Phòng học, phòng bộ môn đảm bảo xây dựng đạt tiêu chuẩn theo TCVN và học sinh khuyết tật.

- Tủ đựng TBDH có đầy đủ TBDH tối thiểu.

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Khôi phòng phụ vụ học tập đáp ứng yêu cầu HĐ của nhà trường và đảm bảo theo Quyết định 37/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2008, Quy định về Phòng học Bộ môn, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

- Phòng học và phòng bộ môn:

+ Đủ thiết bị dạy học theo quy định.

+ Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng học và phòng bộ môn đẹp, thoáng mát, đủ ánh sáng, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy tương đối đầy đủ. Các phòng học 100% bàn ghế hai chỗ ngồi phù hợp tầm vóc của học sinh. Các lớp có trang bị bảng chống lóa, đèn đủ sáng.

3. Điểm yếu - Các phòng học bộ môn trang thiết bị dạy học còn thiếu hoặc chưa đạt chuẩn theo quy định. Thiết bị dạy học, thiết bị thí nghiệm sau một thời gian sử dụng đã xuống cấp, hóa chất hết hạn sử dụng.

- Phòng học bộ môn Tin học có 1 phòng với 26 máy tính nên không đủ phục vụ cho các giờ thực hành bộ môn Tin học. Chưa có nhà đa năng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện(chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu Sở Giáo dục, UBND tỉnh xây dựng nhà đa năng, mở rộng diện tích, xây thêm các phòng khối phục vụ học tập.	UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, LE nhà trường	Kinh phí xây dựng từ nguồn ngân sách của UBND tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác.	Trong giai đoạn 2024 – 2026.	15 tỷ
Hàng năm mua bổ sung bảng viết thay thế bảng hỏng.	Lãnh đạo nhà trường, ban phụ trách cơ sở vật chất của nhà trường, ban thanh tra nhân dân.	Từ tiền ngân sách nhà nước cấp.	Tháng 8 hàng năm/ hoàn thành trong tháng 8 của năm học.	2.500.000đ/ 1 cái bảng
Hàng năm sửa chữa mua mới thay thế bàn ghế hỏng.	LENT chủ trì, phối hợp cùng ban chấp hành phụ huynh học sinh, ban thanh tra nhân dân giám sát.	Rà soát cơ sở vật chất hàng năm, báo cáo Sở Giáo dục xin ý kiến chỉ đạo, xây dựng kế hoạch bổ sung bàn ghế.	- Đầu tháng 8 hàng năm/ hoàn thành trong năm học.	Dự kiến tiền sơn sửa bàn ghế là 300.000đ/ 1 bộ

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Không Đạt
c	Đạt	c	Đạt	----	
Đạt		Đạt		Không Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

MỨC 1

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

MỨC 2

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

MỨC 3

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có đủ Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải.

b)

STT	Tên	Đơn vị tính	Số lượng hiện có	Số lượng cần đảm bảo chuẩn định mức tối thiểu
I	Địa điểm, quy mô, diện tích			
	Điểm trường	Điểm	1	
	Quy mô	Lớp	24	
	Diện tích	m ²	17543	17,2m ² /HS
II	Phòng học, phòng chức năng			
2.1	<i>Khối phòng học tập</i>			
	Phòng học	Phòng	36(50m ² /P)	1,5m ² /HS
	Phòng học bộ môn Vật lí	Phòng	1 = 60m ²	2m ² /HS
	Phòng học bộ môn Hóa học	Phòng	1 = 60m ²	2m ² /HS
	Phòng học bộ môn Sinh học	Phòng	1 = 60m ²	2m ² /HS
	Phòng học bộ môn Tiếng Anh	Phòng	1 = 80m ²	2m ² /HS
	Phòng học bộ môn Tin học	Phòng	1 = 60m ²	2m ² /HS
	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	Phòng	0	2,45m ² /HS

STT	Tên	Đơn vị tính	Số lượng hiện có	Số lượng cần đảm bảo chuẩn định mức tối thiểu
	Phòng học bộ môn Âm nhạc	Phòng	0	2,45m ² /HS
	Phòng học bộ môn CN	Phòng	0	2,45m ² /HS
	Phòng học bộ môn KHXH	Phòng	0	1,5m ² /HS
	Phòng đa chức năng	Phòng	0	2m ² /HS
	Phòng Hiệu trưởng	Phòng	1	1
	Phòng Phó hiệu trưởng	Phòng	2	1
	Phòng Văn phòng	Phòng	1	1
	Phòng Bảo vệ	Phòng	1	1
2.2	<i>Khối phòng hỗ trợ học tập</i>			
	<i>Thư viện</i>	Phòng	1=50m ²	
	<i>Phòng thiết bị giáo dục</i>	Phòng	3=72m ²	> 48m ²
	<i>Phòng tư vấn học đường</i>	Phòng	1=24m ²	>24m ²
	<i>Phòng truyền thống</i>	Phòng	1=50m ²	>48m ²
	<i>Phòng Đoàn thanh niên</i>	Phòng	1=50m ²	>25m ²
2.3	<i>Khối phụ trợ</i>			
	<i>Phòng họp</i>	Phòng	1=80m ²	1,2m ² /người
	<i>Phòng tổ chuyên môn</i>	Phòng	7x24m ²	168m ²
	<i>Phòng chờ giáo viên</i>	Phòng	1x 50 m ² + 2x24m ²	3
	<i>Phòng Y tế</i>	Phòng	1x30m ²	1x24m ²
	<i>Nhà kho</i>	Phòng	1x50m ²	1x48m ²
	<i>Nhà xe giáo viên</i>	Nhà	1=360m ²	
	<i>Nhà xe học sinh</i>	Nhà	2=1850m ²	1050m ²
	<i>Nhà vệ sinh giáo viên</i>	Nhà	6=180m ²	150m ²
	<i>Nhà vệ sinh học sinh</i>	Nhà	12=800m ²	
	<i>Cổng, tường rào</i>	m	4800m	
2.4	<i>Khu sân chơi, thể dục thể thao</i>			
	<i>Sân chung</i>	m ²	1=1300m ²	1260m ²
	<i>Sân thể dục thể thao</i>	m ²	2=2253m ²	294m ²
	<i>Nhà đa năng</i>		0	450m ²

STT	Tên	Đơn vị tính	Số lượng hiện có	Số lượng cần đảm bảo chuẩn định mức tối thiểu
2.5	<i>Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống cấp nước sạch; cấp điện; chữa cháy</i>			
	<i>Hệ thống cấp nước sạch</i>		1	
	<i>Hệ thống điện</i>		1	
	<i>Hệ thống chữa cháy</i>		1	
	<i>Hệ thống CNTT</i>		1	
	<i>Khu thu gom rác thải</i>		1	

c)

TT	Tên thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng hiện có	Đáp ứng chương trình 2006	Đối chiếu thiết bị dạy học, giáo dục hiện có so với yêu cầu của CTGDPT 2018 (mô tả rõ tình trạng)	
		HS	GV				Chưa đáp ứng	Đáp ứng
I	Thiết bị dùng chung							
1.1	<i>Máy tính</i>	x	x	Bộ	27	x	x	
1.2	<i>Máy chiếu</i>	x	x	Máy	8	x		x
1.3	<i>Tivi</i>	x	x	Cái	1	x	x	
II	Thiết bị dạy học lớp							
2.1	<i>Thiết bị dạy học lớp 10</i>	x	x	Bộ	20	Không	x	
2.2	<i>Thiết bị dạy học lớp 11</i>	x	x	Bộ	20	Không	x	
2.3	<i>Thiết bị dạy học lớp 12</i>	x	x	Bộ	15	Không	x	
III	Thư viện							
3.1	<i>Sách giáo khoa</i>	x	x	Bộ	120	x		x
3.2	<i>Sách thư viện</i>	x	x	Cuốn	2000	x		x
3.3	<i>Sách tham khảo</i>	x	x	Cuốn	1000	x		x

Mức 2:

- Khởi hành chính quản trị theo đúng quy định.
- Chưa có khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ, nhà công vụ cho giáo viên ở xa (Khác huyện)

Mức 3:

Các phòng được trang bị các thiết bị như máy tính được nối mạng internet, máy in, máy photocopy tự động hồ sơ, quạt điện, bóng điện đảm bảo ánh sáng, sắp xếp hợp lý, khoa học hỗ trợ hiệu quả hoạt động nhà trường.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ các phòng khối phòng hành chính – quản trị và trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động giảng dạy, có hệ thống camera giám sát đảm bảo an toàn trường học.

- Có các máy tính kết nối hệ thống internet bằng đường truyền cáp quang đảm bảo phục vụ tốt cho công tác quản lý hoạt động dạy học.

3. Điểm yếu

- Phòng học đang bị xuống cấp, chưa có nhà công vụ cho giáo viên.

- Một số máy tính các phòng khối hành chính quản trị có cấu hình thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Sở Giáo dục đầu tư xây dựng nhà công vụ cho giáo viên	Công ty xây dựng. Nhà trường giám sát.	Kinh phí xây dựng từ nguồn ngân sách của nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.	Trong giai đoạn 2021 – 2025.	5 tỷ đồng
Hàng năm mua bổ sung trang thiết bị thay thế trang thiết bị bị hỏng.	Lãnh đạo nhà trường, ban phụ trách cơ sở vật chất của nhà trường, ban thanh tra nhân dân.	Từ tiền ngân sách nhà nước cấp.	Tháng 8 hàng năm/ hoàn thành trong tháng 8 của năm học.	50 triệu VNĐ
Hàng năm vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm mua tặng trang thiết bị.	LĐNT chủ trì, phối hợp cùng ban chấp hành phụ huynh học sinh, ban thanh tra nhân dân giám sát.	- Rà soát cơ sở vật chất hàng năm, báo cáo Sở Giáo dục đầu tư xin ý kiến chỉ đạo, xây dựng kế hoạch bổ sung trang thiết bị.	- Đầu tháng 8 hàng năm/ hoàn thành trong năm học.	50 triệu VNĐ

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không Đạt
b	Đạt	-----	-----	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Không Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**MỨC 1**

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

MỨC 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập:

Nhà trường có khu vệ sinh cho giáo viên nam nữ, học sinh nam nữ riêng biệt và được bố trí hợp lí. Các khu vệ sinh luôn được đảm bảo sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh:

- Có hệ thống nước hợp vệ sinh phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học. Hệ thống cấp thoát nước tốt, hợp vệ sinh. Có đủ nước sạch cho giáo viên và học sinh sử dụng

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường:

Nhà trường có thùng rác nhỏ đặt tại các lớp học, phân công các lớp trực nhật, thu gom rác, chuyển về các thùng rác lớn để công ty môi trường mang đi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Khu thu gom rác thải được nhà trường bố trí cách xa các khối phòng học, phòng làm việc. Nhà trường hợp đồng với Ban vệ sinh môi trường xã Hải Hà để thu gom rác thải hàng tuần đem đi xử lý đúng quy định, đảm bảo không ô nhiễm môi trường. **[H3-3-04-03]**

2. Điểm mạnh:

- Đa số học sinh và giáo viên thực hiện tốt nội quy vệ sinh công cộng, có ý thức bảo vệ của công và có ý thức tốt phân loại rác thải.

- Nguồn nước sạch phục vụ nhà trường luôn dồi dào, đảm bảo chất lượng.

3. Điểm yếu:

Ý thức tham gia lao động vệ sinh của học sinh còn chưa tích cực, ý thức sử dụng nguồn nước và sử dụng nhà vệ sinh chưa tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Hợp đồng với một người lao động thường xuyên vệ sinh khu nhà vệ sinh giáo viên và học sinh.	Nhà trường hợp đồng với người lao động nữ.	Kinh phí trích ra từ tiền hỗ trợ bảo vệ, vệ sinh.	Trong năm học từ tháng 8 đến tháng 5 năm sau.	1.000.000 đ/tháng
Tăng cường giáo dục, tuyên truyền nâng cao ý thức học sinh.	Đội thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh; Giáo viên chủ nhiệm.	Bài tuyên truyền.	Theo năm học.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ đạt	Chỉ báo	Đạt/ đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

MỨC 1

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

MỨC 2

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

MỨC 3

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường:

Đến nay nhà trường có các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác như: Bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi có 149 bộ, Bàn ghế học sinh 4 chỗ ngồi có 267 bộ bàn ghế, phòng hội đồng, bàn ghế làm việc trong các phòng hành chính - quản trị, bàn ghế phòng chức năng, 11 tủ đựng tài liệu, 3 máy tính sách tay, 24 máy tính để bàn, 5 máy in, 02 bục phát biểu, 03 bộ thiết bị âm thanh, 2 máy chiếu, 1 máy lọc nước, 2

ti vi; 4 ô n áp, phần mềm kế toán 1, nhà để xe 2... Các thiết bị trên đều hoạt động tốt, phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định:

- Nhà trường có các thiết bị dạy học các bộ môn từ khối 10 đến khối 12 theo danh mục đồ dùng quy định của Bộ GD&ĐT. Trong mỗi lớp có 01 tivi thông minh phục vụ dạy học.

- Trong các giờ lên lớp, giáo viên thường xuyên sử dụng các thiết bị dạy học hiện có để giảng dạy. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng có một số thiết bị môn Vật lý, Hóa học như Vôn kế, Ampe kế, nhiệt kế...có độ chính xác không cao.

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Đầu năm học và kết thúc mỗi năm học đều kiểm kê thiết bị ở phòng bộ môn, kho thiết bị. Sửa chữa, bổ sung các thiết bị cho các phòng bộ môn, các kho thiết bị.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học:

Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet, 3 máy tính xách tay, 5 máy in, 06 máy chiếu đa năng, 2 tivi 21 inch phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định: (mỗi khối có 01 bộ thiết bị)

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm:

Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của giáo viên bộ môn và của phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn thì nhà trường đều dành kinh phí mua sắm bổ sung thiết bị dạy học (tài sản chung nhà trường) [H3-3.2- 06], và phát động cán bộ, giáo viên tự làm đồ dùng dạy học. Tuy nhiên, những năm gần đây đồ dùng tự làm của giáo viên có độ bền không cao.

Mức 3:

Nhà trường có các phòng bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh – Công nghệ, Tin học, Nghe nhìn, mỗi phòng đều có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Các thiết bị đó cùng với các thiết bị tự làm được giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Có sổ đăng ký danh mục thiết bị GD có tại mỗi phòng [H3-3.2- 01].

- Có sổ nhập tài sản, công cụ, dụng cụ [H3-3.2- 02].

- Có sổ cho mượn và sử dụng đồ dùng dạy học tại mỗi phòng [H3-3.2- 03].

- Hồ sơ thanh lí, bàn giao CSVC các phòng [H3-3.2- 05]
- Hồ sơ về thiết bị dạy học tự làm (chưa có).
- Báo cáo kiểm kê, đánh giá tài sản các phòng [H3-3.2- 06].
- Kế hoạch bảo quản, mua sắm thiết bị dạy học [H5-3.5- 01].
- Báo cáo tổng kết đánh giá hiệu quả sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học (tích hợp trong báo cáo tổng kết của tổ) [H5-3.5- 02].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ tốt công tác quản lý và các hoạt động dạy học theo các quy định. Các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung hàng năm.

- Máy tính của nhà trường được kết nối internet, đường truyền ổn định.

- Trên phòng học bộ môn đều có lịch xếp giờ dạy theo tiết, tên bài dạy, tên giáo viên mỗi tiết học, tránh sự trùng lịch các lớp. Ngoài ra, giáo viên còn tự tạo thêm đồ dùng dạy học, một số thí nghiệm phục vụ cho nhu cầu bộ môn và yêu cầu tiết dạy.

- Các phòng thí nghiệm được sử dụng thường xuyên, hiệu quả, góp phần tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học.

3. Điểm yếu

- Một số thiết bị dạy học của nhà trường có độ chính xác không cao, một số thiết bị qua thời gian và sử dụng đã xuống cấp. Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên độ bền không cao.

- Một số thiết bị đồ dùng dạy học được cấp từ lâu đã xuống cấp không đảm bảo độ chính xác, dễ hỏng, dễ vỡ, hoá chất để lâu ngày bị biến màu, bay hơi, không chính xác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Sử dụng có hiệu quả các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học, các phòng thí nghiệm...	Cán bộ, giáo viên.	không	Trong các năm học.	0
Mua sắm bổ sung thiết bị cần lựa chọn nhà cung cấp	Hiệu trưởng.	không	tháng 8, 9 hàng năm.	10 triệu VNĐ

có uy tín.				
------------	--	--	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ đạt	Chỉ báo	Đạt/ đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	c	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt		Không Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

MỨC 1

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

MỨC 2

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

MỨC 3

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thư viện trường được đặt tại tầng 2 nhà hiệu bộ với tổng diện tích 48 m², gồm 1 phòng chứa sách báo, tài liệu. Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường:

- Thư viện có số lượng sách theo quy định, gồm các loại: sách giáo khoa, sách tham khảo, sách hướng dẫn, sách giáo viên, tạp chí, bản đồ, băng đĩa, các

xuất bản phẩm tham khảo và sách báo các loại. Có nội quy thư viện, có sổ theo dõi nhập sách báo, tài liệu tham khảo hàng năm.

- Có sổ theo dõi giáo viên, học sinh mượn sách theo quy định [H3-3-6-01].

- Các cuốn sách đều được đề số liệu tên sách, tên tác giả, giúp người đọc mượn và trả một cách thuận tiện và khoa học, giúp cho người phụ trách thư viện quản lí sách được tốt hơn.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh:

Thư viện có đầy đủ các sách tham khảo như sách giáo viên, thiết kế bài giảng, đề kiểm tra, chuẩn kiến thức kĩ năng, cẩm nang hiệu trưởng, nâng cao và phát triển.... phục vụ cho việc giảng dạy, các kì kiểm tra và quản lí.

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo:

- Hàng năm phụ trách thư viện lập kế hoạch hoạt động thư viện, lập sổ theo dõi từng năm để quản lí tổng số sách hiện có số sách nhập về và kế hoạch mua sắm thêm. Sổ đăng kí tổng quát [H6-3-6-02].

- Có sổ đăng kí cá biệt từng loại SGK, báo chí [H6-3-6-02].

- Có sổ thống kê số bạn đọc [H6-3-6-03].

- Có biên bản kiểm kê, thanh lí sách báo ấn phẩm thư viện [H6-3-6-04].

- Báo cáo của nhà trường về hoạt động của nhà trường (tích hợp trong báo cáo năm học) [H6-3-6-05].

Mức 2:

- Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

- Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Nhà trường trang bị phòng thư viện có 1 máy tính kết nối mạng, cài đặt phần mềm quản lí thư viện để tra cứu và quản lí.

2. Điểm mạnh

- Nắm bắt được nhanh các thông tin trên mạng internet. Tủ và giá sách thiết kế đa dạng, kiểu dáng tiện cho việc tra cứu lấy sách, thu hút được người đọc nghiên cứu. Phòng đọc thoáng mát đủ ánh sáng, không khí trong lành sạch sẽ, thiết kế phù hợp với giáo viên, học sinh. Sách báo, tạp chí... đa dạng phong phú.

Sách báo phân loại khoa học, sắp xếp gọn gàng ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Có phòng đọc riêng.

- Thư viện làm chức năng lưu trữ và luân chuyển sách báo, tạp chí. Thông qua nội dung sách, báo, tạp chí, thư viện góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy học tập, tuyên truyền thực hiện đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm xây dựng thế giới khoa học nếp sống văn minh cho giáo viên và học sinh.

- Sổ sách cập nhật ghi chép rõ ràng, nhập trên máy in ra rõ ràng đẹp để cụ thể. Thư viện giúp học sinh thảo luận và trao đổi những kiến thức quý báu cho nhau.

3. Điểm yếu:

- Diện tích phòng thư viện hẹp so với số lượng học sinh.
- Nhu cầu tìm hiểu kiến thức của học sinh còn hạn chế. Một số học sinh chưa có ý thức cao khi tham gia đọc sách.
- Nhà trường chưa có phòng thư viện điện tử.
- Còn ít tủ sách riêng cho từng lớp học
- Số lượng sách tham khảo hay chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tuyên truyền về văn hóa đọc cho học sinh.	Nhân viên thư viện, GV chủ nhiệm, phối hợp cùng thư viện tỉnh.	Xây dựng theo hướng thư viện tiên tiến.	Tháng 2 đến hết tháng 3 hàng năm.	Thư viện tỉnh hỗ trợ.
Kết hợp với các bộ phận chuyên môn trong việc xây dựng vốn tài liệu.	Nhân viên thư viện, LĐNT nhà trường, giáo viên.	Kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp hoặc các nguồn vận động hợp pháp khác.	Tháng 8/ kết thúc trong năm học.	15.000.000 VNĐ/ năm
Tham mưu Sở Giáo dục nâng cấp để mở rộng thư viện.	Sở Giáo dục đầu tư nâng cấp mở rộng.	Kinh phí xây dựng từ nguồn ngân sách của nhà nước và các	Trong giai đoạn 2024 – 2026.	2.5 tỷ

		nguồn huy động hợp pháp khác.		
--	--	----------------------------------	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	Đạt	*	Không Đạt
B	Đạt	-----	-----	-----	-----
C	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Không Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

* Điểm mạnh nổi bật:

- Khuôn viên của nhà trường có diện tích rộng 17543m² được quy hoạch rất rõ ràng, hợp lý. Có cổng trường, biển trường và tường bao quanh theo đúng quy định, có hệ thống camera đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Diện tích của trường đảm bảo yêu cầu.

- Đủ số lượng phòng học rộng, thoáng mát theo quy định. Chất lượng và thiết bị của phòng học đảm bảo quy định của Điều lệ trường phổ thông. 40% các phòng học có bàn ghế 2 chỗ ngồi. Nhà trường có đủ phòng phục vụ học tập, phòng hành chính theo quy định của Điều lệ trường phổ thông.

- Có đầy đủ các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối internet phục vụ các hoạt động giáo dục.

- Nhà trường có công trình vệ sinh riêng cho CB, GV, NV, HS riêng cho nam và nữ. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, thuận lợi, an toàn, sạch sẽ.

- Có nhà để xe cho CB, GV, NV và HS đảm bảo an toàn, thuận tiện.

- Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và HS. Hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

- Hoạt động của thư viện của nhà trường đã đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và HS.

- Nhà trường có đủ cơ sở vật chất tối thiểu để duy trì hoạt động dạy học. Có đủ bộ đồ dùng tối thiểu.

- Các công trình phục vụ học tập đảm bảo an toàn, vệ sinh.

- Việc bảo quản và theo dõi sử dụng trang thiết bị được cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường thực hiện thường xuyên.

- Hàng năm, LĐNT nhà trường tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội ủng hộ, tài trợ nên cơ sở vật chất ngày càng được nâng cấp.

*** Điểm yếu nổi bật:**

- Cơ sở vật chất của trường vẫn còn thiếu: Nhà trường mới chỉ có phòng học tiếng Anh thông dụng, chưa có phòng học tiếng chuyên dụng vì vậy ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy, học Ngoại ngữ.

- Một số thiết bị đồ dùng cấp phát độ chính xác và độ bền chưa cao, dễ hỏng, dễ vỡ, không chính xác, một số máy tính có cấu hình thấp.

*** Kiến nghị đối với trường:**

- Nhà trường cần tham mưu cho Sở Giáo dục nâng cấp phòng thư viện để đáp ứng nhu cầu học sinh và giáo viên và để có thêm phòng tiếng chuyên dụng; mở rộng thêm diện tích các phòng khối hành chính, quản trị, phòng đọc thư viện.

- Nhà trường tham mưu với Sở Giáo dục và kêu gọi con em trong xã, cựu học sinh thành đạt của nhà trường ủng hộ nhà trường về tiền hoặc thiết bị để thay thế một số thiết bị đã quá cũ, thiết bị có độ chính xác không cao ở các phòng chức năng đặc biệt là ở phòng Tin học và phòng Nghe nhìn.

Kết quả:

Số tiêu chí đạt mức 1: 6/6;

Số tiêu chí đạt mức 2: 6/6;

Số tiêu chí đạt mức 3: 1/5

Kết luận: Đạt mức 2

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Để giáo dục học sinh trở thành những con người toàn diện thì ngoài việc nâng cao chất lượng giáo dục, việc xây dựng cơ sở vật chất cũng rất cần sự cố gắng, nỗ lực của nhà trường, sự quan tâm, phối hợp của gia đình và xã hội.

Trong những năm học qua, Trường THPT Trần Quốc Tuấn luôn thường xuyên chủ động phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, với cộng đồng xã hội tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng giáo dục được nâng cao. Bên cạnh đó, công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường cũng nhận được sự quan tâm ủng hộ to lớn về cả tinh thần, vật chất của gia đình học sinh, của các cá nhân và các tổ chức chính trị, xã hội.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

MỨC 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

MỨC 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

MỨC 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có Ban đại diện CMHS của từng lớp và Ban đại diện CMHS của trường; được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. [H1-4.1-01].

Vào đầu mỗi năm học, ban đại diện cha mẹ học sinh được bầu ra trong các cuộc họp CMHS. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp gồm 3 thành viên: 1 trưởng ban, và 2 phó ban. Bầu Ban đại diện CMHS của trường THPT Trần Quốc Tuấn gồm các thành viên là trưởng ban và phó ban đại diện CMHS của các lớp. Trong đó cử ra ban thường trực gồm 5 thành viên gồm 1 trưởng ban, 1 phó ban và 3 ủy viên. Căn cứ kết quả bầu Ban đại diện CMHS của trường Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận. [H1-4.1-02]. [H1-4.1-03].

Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011).

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo quy chế, có kế hoạch hoạt động theo từng năm học. Trong đó nêu rõ các nhiệm vụ cụ thể, mục tiêu phấn đấu, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ, thời gian thực hiện các nhiệm vụ đó; có kết quả và điều chỉnh. Mỗi năm, trường tổ chức họp CMHS lớp 2 lần vào đầu năm học và sau học kỳ I. Ban đại diện CMHS trường sinh hoạt định kỳ 2 lần /năm học và họp đột xuất khi có công việc với nhà trường. Trong các cuộc họp với nhà trường Ban đại diện CMHS tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục HS, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ HS, góp ý kiến cho hoạt

động của Ban đại diện cha mẹ HS được thực hiện tốt. Ban đại diện phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn trong việc giáo dục học sinh, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh khuyến khích, tạo điều kiện trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh của lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh để kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn về biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy học; phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh sau khi thống nhất với giáo viên chủ nhiệm lớp. [H1-4.1-04]. [H1-4.1-05]. [H1-4.1-06].

c) Ban đại diện cha mẹ HS tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch đúng tiến độ, công khai, dân chủ. Tổ chức các hoạt động định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh, có báo cáo tổng kết vào cuối năm học và nhận được sự đồng thuận của tất cả CMHS. [H1-4.1-08]. [H1-4.1-11].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh theo dõi các khoản thu chi thỏa thuận của nhà trường, cùng với nhà trường vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, trao tặng học bổng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tốt, những học sinh và một số thầy cô đạt thành tích xuất sắc trong học tập và công tác. [H1-4.1-10]. [H2-4.1-17]. Bên cạnh đó ban đại diện CMHS cùng phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục như: tổ chức các cuộc giao lưu, trải nghiệm, trang trí không gian lớp học, vệ sinh trường lớp,... Đặc biệt, ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong việc giáo dục đạo đức, việc học tập của con em, cung cấp cho học sinh những kiến thức thực tế, truyền thống của địa phương; những kỹ năng sống cơ bản, thiết thực, gần gũi với thực tế cuộc sống, vận động học sinh có xu hướng bỏ học yên tâm học tập, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập, giúp đỡ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật, tàn tật để các em vươn lên trong học tập. [H1-4.1-07].

Trong các cuộc họp CMHS, nhà trường đã tổ chức tuyên truyền những kiến thức về pháp luật, chủ trương chính sách đối với giáo dục như: giúp CMHS biết được quyền của trẻ em, quyền lợi của Bảo hiểm y tế, quyền của cha mẹ học sinh được quy định tại Điều 96 của Luật Giáo dục; những điểm mới của ngành giáo dục như: chương trình phổ thông mới, một số biện pháp giáo dục học sinh, phương pháp dạy học con em khi ở nhà...

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động theo đúng quyền, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều 4 và Điều 6 của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Trong các cuộc họp, hội nghị quan trọng như hội nghị CBCCVC, khai giảng năm học, sơ kết, tổng kết năm học, nhà trường đều mời Ban ĐDCMHS tham dự để CMHS cùng đóng góp ý kiến xây dựng trường ngày càng phát triển, cùng với nhà trường vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. [H1-4.1-10].

2. Điểm mạnh

Đa số các CMHS đều quan tâm chăm lo đến phong trào giáo dục của nhà trường, họ yên tâm gửi gắm con em vào địa chỉ tin cậy là nhà trường nên hết lòng ủng hộ sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ HS luôn phối hợp chặt chẽ với nhà trường, đẩy mạnh các hoạt động, góp phần đáng kể vào phong trào chung của nhà trường. Nhà trường đảm bảo thông tin hai chiều giữa cha mẹ HS với GV chủ nhiệm và nhà trường thường xuyên, hiệu quả. Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền để CMHS hiểu và đồng thuận trong việc thống nhất phương pháp giáo dục, cách đánh giá HS. Mỗi lớp học có một Ban đại diện CMHS thường xuyên quan tâm đến các hoạt động, phong trào của lớp, của trường. Ban đại diện CMHS của nhà trường luôn luôn phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường cũng như đại diện CMHS của từng lớp, góp phần đẩy mạnh các phong trào chung của nhà trường. Đặc biệt, công tác xã hội hoá GD đã tăng cường bổ sung cơ sở vật chất góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn tạo được sự đồng thuận cao của CMHS toàn trường trong mọi hoạt động.

3. Điểm yếu

Một bộ phận nhỏ CMHS đi làm ăn xa chính vì thế chưa nắm bắt được các nội dung, kế hoạch hoạt động của lớp, của trường nên việc kết hợp GD giữa CMHS với GV chủ nhiệm còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thông báo nhiệm vụ quyền hạn của	LDNT, Ban đại diện	Tổ chức họp CMHS vào đầu	Hàng năm	

ban đại diện cha mẹ học sinh	CMHS, GVCN lớp.	năm. Gửi qua địa chỉ Gmail hoặc in phát tài liệu về Điều lệ BDD CMHS tới từng CMHS.		
Nâng cao vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ban đại diện CMHS Nhà trường kết hợp Ban đại diện CMHS tổ chức có hiệu quả các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.	Ban đại diện CMHS trường và CMHS các lớp. LDNT góp ý và giám sát.	Ban đại diện CMHS tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.	Hàng năm	450.000/HS/ lần tham gia trải nghiệm.
GVCN chủ động phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với CMHS thông báo kịp thời kết quả giáo dục rèn luyện của học sinh.	LDNT giám sát, Ban đại diện CMHS GVCN phối hợp.	Gặp gỡ trao đổi trực tiếp, điện thoại, qua sổ liên lạc điện tử.	Cập nhật hàng ngày, hàng tuần trong năm học.	50.000đ/ HS/năm

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

MỨC 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

MỨC 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

MỨC 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã làm công tác tham mưu với Sở GD&ĐT xây dựng nhà bộ môn 2 tầng (06 phòng) với tổng kinh phí hơn 10 tỉ đồng. [H4-4-02-01]

- Tham mưu với UBND xã Hải Hưng về việc tổ chức tốt kỳ thi tuyển sinh vào 10 và kỳ thi TN THPT các năm học. [H4-4-02-01]

- Có tờ trình đề nghị UBND xã Hải Hưng quan tâm mở rộng quỹ đất để xây nhà GDTC đa năng. [H4-4-02-01]

- Ngay đầu mỗi năm học, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch dài hạn, kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030 và các biện pháp để phát triển nhà trường.

- Xây dựng nhà trường ngày càng hoàn thiện về mọi mặt theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, có tờ trình, báo cáo bằng văn bản cụ thể. Các tờ trình, báo cáo với Sở GD&ĐT xin phê duyệt, tăng cường cơ sở vật chất, hoàn thiện các tiêu chí để

được công nhận trường chuẩn Quốc gia; kiểm định chất lượng; trường chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; thư viện tiên tiến. [H3-4.2-01].

b) Qua các cuộc họp CMHS, họp Đảng ủy, họp HĐND của xã, nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường như: quyền lợi và trách nhiệm của việc tham gia BHYT, những điểm mới của ngành giáo dục, về kế hoạch, chiến lược phát triển nhà trường... để nhân dân địa phương, các tổ chức cá nhân nâng cao trách nhiệm của mình trong việc phát triển toàn diện nhà trường. Kết hợp với Ban khuyến học nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể khác về kế hoạch phát triển nhà trường, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hằng năm nhà trường có tổ chức hội nghị đánh giá sự phối kết hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể xã hội trong và ngoài nhà trường về giáo dục đạo đức học sinh, thực hiện an toàn trường học. [H3-4.2-02].

c) Tích cực tuyên truyền rộng rãi, tranh thủ sự ủng hộ của các tập thể, các ban ngành, các cá nhân trong quá trình xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học như: Tập đoàn quân đội viễn thông Viettel, Hội đồng hương Hải Hậu đang sinh sống tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh các cựu HS thành đạt... Hằng năm, nhà trường thông qua Ban vận động xây dựng Quỹ khuyến học huy động nguồn lực để khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong các hoạt động và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Nhà trường cũng đã phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện xây dựng Quỹ khuyến học động viên khen thưởng kịp thời những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, vận động quyên góp giúp đỡ học sinh mắc bệnh nặng, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp Tết nguyên đán. [H4-4-02-03], [H5- 5- 12- 01]

Mức 2:

a) Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện để từng bước thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển. Năm học 2018-2019, nhà trường cải tạo lại hệ thống điện, nước, sân tập thể thao... Đảm bảo các tiêu chí, được công nhận trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng, trường chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, thư viện tiên tiến.

b) Hằng năm, nhà trường đã phối hợp cùng với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của huyện và các ban ngành ở địa phương tổ chức ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu cho học sinh, tham gia giải chạy Olympic, giao lưu văn nghệ tiền thanh niên lên đường nhập ngũ, tổ chức các trò chơi dân gian, làm công tác từ thiện.. [H3-4.2-03]. [H3-4.2-04].

Phối hợp với Ban công an huyện xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trường học, an ninh trật tự trong các dịp Tết Nguyên đán; kí cam kết chấp hành

luật An toàn giao thông, các tệ nạn xã hội, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ.

Hằng năm nhà trường đều phối hợp mời công an huyện Hải Hậu về nói chuyện và tuyên truyền, giáo dục, trang bị cho HS những kiến thức về phòng chống tội phạm, luật An toàn giao thông. Đầu năm học 2022-2023 đã tổ chức 01 buổi tuyên truyền về ATGT, pháp luật, phòng chống xâm hại tình dục, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội (phối hợp với Hội phụ nữ CA tỉnh, CA xã Hải Hà). Nhà trường đã tổ chức cho các em thi vẽ tranh tìm hiểu về An toàn giao thông. Phối hợp với bệnh viện đa khoa Hải Hậu trong công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh và bảo vệ môi trường; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. Tổ chức các buổi nói chuyện để tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường, tư vấn tâm lý cho HS. [H3-4.2-13]. Phối hợp với Đoàn thanh niên huyện tổ chức thấp nền tri ân tại nghĩa trang liệt sĩ vào dịp 27/7 hàng năm. [H3-4.2-12]. Tìm hiểu các phong tục, văn hóa địa phương, thăm hỏi gia đình thương binh liệt sĩ; quyên góp ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em tàn tật, trẻ em nghèo miền núi... [H3-4.2-03].

Mức 3:

Nhà trường từng bước tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục, một địa chỉ uy tín, tin cậy.

2. Điểm mạnh

- Lãnh đạo nhà trường chủ động tham mưu, làm tốt công tác dân vận với các tổ chức, cá nhân ở địa phương để xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, tích cực.

- UBND tỉnh, Sở GDĐT, UBND huyện và Hội cha mẹ học sinh luôn quan tâm tới các hoạt động giáo dục của nhà trường, ủng hộ cả về vật chất lẫn tinh thần, động viên kịp thời những học sinh có thành tích cao, những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi, rèn luyện tốt.

- Cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương luôn đặt niềm tin, luôn ủng hộ, quan tâm và chỉ đạo sát sao giúp phong trào nhà trường ngày càng phát triển.

- Các tổ chức đoàn thể địa phương luôn quan tâm đến phong trào GD của nhà trường với nhiều hình thức phong phú, vui tươi, lành mạnh, tạo hứng thú cho HS khi tham gia.

- Nhà trường đã huy động được sự ủng hộ tự nguyện của CMHS, các tổ chức, cá nhân về vật chất và tinh thần để xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị dạy học. Thăm hỏi động viên kịp thời CB, GV, NV và HS không may bị ốm đau, hoạn nạn.

- Mọi hoạt động trong nhà trường luôn có sự phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể và các cá nhân nên các phong trào phát triển tốt, đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn nên việc xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường chưa thực sự đáp ứng cho việc phục vụ giảng dạy và các hoạt động sinh hoạt tập thể như: chưa đủ kinh phí hoàn thiện tầng 3 khu nhà học mới ; trang thiết bị phục vụ giảng dạy còn thiếu...

Trách nhiệm tổ chức các hoạt động giáo dục của Đoàn xã trong dịp nghỉ hè khi nhà trường bàn giao học sinh còn những hạn chế nhất định, còn ít hoạt động, hoặc hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí (VNĐ)
Tham mưu với Huyện uỷ, UBND huyện, sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm, các tổ chức XH xây dựng hoàn thiện khu nhà mới, sân chơi, bãi tập, cây xanh và trang thiết bị dạy học.	LĐNT, CBGVNV, BDDCMHS	Kinh phí huy động từ nguồn ngân sách của huyện và các nguồn huy động hợp pháp: lập dự trù kinh phí mua sắm những trang thiết bị cần thiết, gặp gỡ các doanh nhân, cựu HS thành đạt, viết thư kêu gọi...	Trong giai đoạn 2021 - 2025	420 triệu VNĐ
Tổ chức các buổi giao lưu với các tổ chức xã hội trong địa bàn huyện. Đẩy mạnh việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp giáo dục.	LĐNT TPTĐ CBGVNV, CMHS	Tổ chức các trò chơi dân gian, thi văn nghệ TDTT, lao động vệ sinh môi trường, thăm hỏi các gia đình các thương binh liệt sỹ, quyên góp ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn...	1 buổi giao lưu trong 1 học kì.	Kinh phí huy động từ Hội CMHS 2 triệu/1 lần giao lưu.

5. Tự đánh giá:

Mức 1	Mức 2	Mức 3
--------------	--------------	--------------

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Nhà trường đã tạo được mối quan hệ tốt với cha mẹ học sinh và xã hội; thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học.

Thường xuyên tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền, phối hợp với các lực lượng xã hội, nhân dân địa phương để nâng cao chất lượng GD toàn diện cho HS, tăng cường CSVC cho nhà trường ngày càng hoàn thiện, đáp ứng các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng, chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, thư viện tiên tiến.

*** Điểm yếu nổi bật:**

Hoạt động giáo dục lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc của nhà trường mới chỉ dừng ở mức thi tìm hiểu, thăm quan học hỏi trên địa bàn xã, huyện; chưa đủ điều kiện cho học sinh thăm quan, giao lưu văn hóa, tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc ở các địa phương khác trong cả nước.

*** Kiến nghị đối với nhà trường:**

Nhà trường cần tăng cường hơn nữa việc huy động các nguồn lực tài trợ hợp pháp, tạo điều kiện về kinh phí và thời gian để các cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng toàn thể các em học sinh được đi thăm quan, tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc ở các địa phương khác trong cả nước.

Phối hợp tốt hơn với các tổ chức đoàn thể trong xã như Hội cựu chiến binh,

Hội cựu Thanh niên xung phong, Đoàn thanh niên; tổ chức lồng ghép các buổi nói chuyện về lịch sử trong dịp kỷ niệm ngày 22/12, ngày 30/4...

Kết quả:

Số tiêu chí đạt mức 1: 2/2;

Số tiêu chí đạt mức 2: 2/2;

Số tiêu chí đạt mức 3: 2/2.

Kết luận: Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình giáo dục, các hoạt động giáo dục nghiêm túc, đúng theo Điều lệ trường THPT, hướng dẫn chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, xây dựng Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục là tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy gắn với thực tế và phù hợp với năng lực học sinh nhằm đảm bảo trang bị đủ chuẩn kiến thức kỹ năng, chú trọng phát triển năng lực tư duy độc lập, vận dụng sáng tạo; tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực, phẩm chất cá nhân. Bên cạnh đó trường luôn chú trọng xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, không ngừng đổi mới hình thức, nội dung các hoạt động giáo dục để đạt mục tiêu chiến lược phát triển nhà trường. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hàng năm nhà trường đều thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục

MỨC 1

a) *Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

b) *Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;*

c) *Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”*

MỨC 2

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

MỨC 3

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường đã Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; **[H5-5.1-01]**

b) Nhà trường đã tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh; **[H5-5.1-02]**

c) Nhà trường tiến hành các kỳ khảo sát học sinh theo kế hoạch của Sở giáo dục, của nhà trường và được thực hiện nghiêm túc khách quan, đánh giá đúng thực chất việc dạy và học của thầy và trò, kết quả các kì thi phản ánh đúng thực trạng việc dạy và học của nhà trường. Ngoài ra để đánh giá hiệu quả hơn nhà trường tăng cường các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đánh giá dự án học tập. **[H5-5.1-03]**

Mức 2

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy và học phù hợp và thực hiện chương trình hiệu quả; Trên các kế hoạch dạy học của giáo viên thể hiện rất rõ phương pháp, kĩ thuật dạy học, đặc biệt là nội dung hướng dẫn học sinh tự học, có sự phân hóa đối tượng học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học. **[H5-5.1-01]**

b) Thông qua quá trình học tập, phân tích đánh giá quá trình học tập, rèn luyện, qua các kì khảo sát, qua việc tìm hiểu ở phụ huynh, giáo viên phát hiện kịp thời học sinh có tố chất và năng khiếu và cả các em học sinh gặp khó khăn trong học tập để đưa vào bồi dưỡng hoặc phụ đạo ngay từ đầu năm học. Nhà trường phân công giáo viên giàu kinh nghiệm, nhiệt tình ... để kèm cặp và phụ đạo và bồi dưỡng cho các em.

Mức 3

Hàng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát việc thực hiện kế hoạch dạy học của Giáo viên thông qua việc dự giờ, kiểm tra nội bộ của Tổ chuyên môn, qua cuộc thi “Giáo viên giỏi”, hội thảo chuyên môn.... Từ đó, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

2. Điểm mạnh

- Các kế hoạch được nhà trường xây dựng có hệ thống, khoa học và phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, có sự thống nhất từ LDNT, tổ chuyên môn và các đoàn thể và cán bộ, giáo viên, nhân viên, lấy ý kiến rộng rãi trong hội đồng sư phạm và có những điều chỉnh kịp thời theo từng thời điểm nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Các bộ phận chuyên môn luôn bám sát theo kế hoạch thời gian năm học, thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập. Nền nếp sinh hoạt chuyên môn được duy trì tốt, công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

3. Điểm yếu

- Một số hoạt động chuyên môn xây dựng trong kế hoạch chưa khả thi, việc thực hiện chưa nhịp nhàng, việc đánh giá thực hiện kế hoạch hoặc điều chỉnh kế hoạch của các tổ chuyên môn đôi khi chưa linh hoạt.

- Do một số hoạt động đột xuất như sự điều động tập huấn chuyên môn, giáo viên ốm đau, nghỉ thai sản... ít nhiều ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch, sự phân công chuyên môn thay đổi, dạy thay, bù giờ nhiều có ảnh hưởng đến chất lượng dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Nghiêm túc triển khai thực hiện hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GD-ĐT đối với chương trình THPT. Chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, SGD-ĐT và phù hợp với điều kiện của nhà trường.	LDNT; TCM	Lập các kế hoạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện	Đầu năm học, định kỳ hết học kì I và cuối năm	không
Tăng cường kiểm tra đột suất việc thực hiện chương trình để kịp thời điều chỉnh	LDNT	Kiểm tra giám sát việc thực hiện chương trình.	Từ đầu năm học	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

MỨC 1

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

MỨC 2

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

MỨC 3

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng**MỨC 1**

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã điều tra cơ bản cập nhật ngay những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, để tạo điều kiện tốt nhất cho các em trong việc miễn giảm một số hoạt động học tập, hỗ trợ về vật chất và tinh thần cho các em. Đặc biệt là học sinh nghèo vượt khó.

b) Đối với những học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn trong học tập, mỗi giáo viên đều có phương pháp giảng dạy phù hợp. Nhà trường tổ chức hội khuyến học, hội cựu học sinh THPT Trần Quốc Tuấn sống tại Hà Nội, Các tổ chức kinh tế, tôn giáo, các mạnh thường quân, cựu học sinh trong xã đã quyên góp, tài trợ, ủng hộ

về vật chất và tinh thần để động viên các em học tập tốt. Như tặng học bổng, tặng quà, xe đạp, áo, để các em tự tin, yên tâm học tập.

c) Định kỳ rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập để có các biện pháp giúp đỡ các em. **[H5-5.2-01]**

Mức 2

Tất cả các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở các mức độ khác nhau đều được nhà trường và các tổ chức đoàn thể giúp đỡ và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập sau mỗi năm học. **[H5-5.2-01]**

Mức 3

- Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể dục thể thao, nghệ thuật tham dự các kì thi năng khiếu đạt giải cấp tỉnh **[H5-5.2-02]**

Năm học	Các cuộc thi cấp tỉnh
2021-2022	Thi Kể chuyện Bác Hồ đạt 01 giải khuyến khích
2022-2023	Có 5 học sinh lọt vào vòng thi IOE quốc gia
2023-2024	Có 1 học sinh đạt giải ba, 1 học sinh đạt giải khuyến khích IOE cấp tỉnh, 1 hs lọt vào vòng thi quốc gia. Có 1 học sinh đạt giải khuyến khích cuộc thi ATGT cho nụ cười ngày mai cấp quốc gia.
2024-2025	Thi Gia điệu tuổi hồng cấp tỉnh đạt 1 giải Nhì, 1 giải Ba, 1 giải KK, đạt giải ba toàn đoàn; Thi ATGT đạt 1 giải Nhì cấp tỉnh, Thi giai điệu tuổi hồng đạt giải Ba cấp tỉnh.
2025-2026	Đạt giải nhì sản phẩm KHKT và giải Ba toàn đoàn trong cuộc thi sáng tạo KHKT và ngày hội STEM cấp tỉnh

2. Điểm mạnh:

Việc ủng hộ tạo điều kiện cho các em học sinh nghèo vượt khó đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình và đồng lòng của tập thể cán bộ giáo viên trong nhà trường.

Hoạt động của hội khuyến học nhà trường, hội cựu học sinh THPT Trần Quốc Tuấn sống tại Hà Nội, Các tổ chức kinh tế, các mạnh thường quân, cựu học sinh trong xã ... đã góp vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó về mặt tinh thần và vật chất tặng học bổng cho học sinh nghèo học tốt.

3. Điểm yếu:

Nguồn kinh phí để hỗ trợ cho học sinh nghèo vượt khó trong nhà trường mới đáp ứng được phần nhỏ đối với học sinh nghèo vượt khó. Trường học ở địa bàn nông thôn tỉ lệ học sinh có hoàn cảnh khó khăn còn cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tiếp tục tuyên truyền ủng hộ về vật chất và tinh thần để tạo điều kiện tốt hơn nữa cho các em học sinh được đi học, tổ chức tốt các cuộc quyên góp hiệu quả để “ không có bạn nào bị lùi lại phía sau”	LDNT; GV, Đoàn TNCS HCM	Tuyên truyền, kêu gọi, vận động ... bằng trực tiếp và trên các thông tin đại chúng	Tháng 1 hàng năm; Tài khoản tiếp nhận trong cả năm học.	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định **MỨC 2**

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ giáo dục và đào tạo và Công văn 144/SGDDĐT-GDTrH ngày 16/02/2017 của Sở GD&ĐT Ninh Bình, góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học như: Môn Lịch sử nghiên cứu lịch sử Đảng bộ tỉnh Ninh Bình, danh tướng Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn; Môn Địa lý nghiên cứu các điều kiện tự nhiên của tỉnh Ninh Bình; Môn GDCD tổ chức nghiên cứu ý thức công dân tại tỉnh Ninh Bình qua việc nêu gương các anh hùng cách mạng, các gương người tốt, việc tốt; Các môn học khác bổ sung nghiên cứu về kinh tế, văn hóa, các ngành công nghiệp, sản xuất nông nghiệp ở huyện Hải Hậu và tỉnh Ninh Bình. Nội dung giáo dục địa phương được các nhóm chuyên môn

Văn lên kế hoạch cụ thể trong kế hoạch dạy học và được các giáo viên soạn giáo án và dạy đầy đủ trên lớp. [H5-5-05-01], [H5-5-01-02]

2. Điểm mạnh:

Các bộ môn theo yêu cầu đã thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương. Trong quá trình giảng dạy có cập nhật tài liệu như hình ảnh, lịch sử đảng bộ địa phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy góp phần thực hiện mục tiêu môn học.

Các môn học có nội dung giáo dục địa phương đã chủ động sưu tầm, biên soạn thành bộ tài liệu, giáo án dùng chung thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn.

3. Điểm yếu:

- Tài liệu về địa phương chưa phổ biến rộng rãi nên giáo viên phải mất nhiều thời gian tìm kiếm và học sinh cũng ít có cơ hội để tiếp cận.
- Nội dung giáo dục địa phương chưa được tổ chức sinh động.
- Công tác đánh giá, rà soát tài liệu địa phương, đề xuất điều chỉnh nội dung giảng dạy địa phương hàng năm thực hiện chưa tốt, chưa hiệu quả.
- Kinh phí thực hiện các hoạt động thực tế ít nên chưa tổ chức được nhiều các buổi tham quan các di tích lịch sử của địa phương

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/P.học/G.sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<p>- Tổ chức cho học sinh tìm hiểu, thảo luận theo chủ đề trong các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp, các buổi giao lưu văn hoá, văn nghệ giữa các lớp. Vào ngày lễ kỉ niệm, nhà trường tổ chức cho các em học sinh giao lưu gặp gỡ các khách mời đó là những nhân chứng lịch sử ở quê hương để giúp các em có thêm tầm nhìn và thấp sáng cho các em những ước mơ cao đẹp để các em tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.</p>	<p>LĐNT; Đoàn TN và các lớp học</p>	<p>Các buổi hoạt động ngoại khóa</p>	<p>Hàng tháng theo chủ đề.</p>	<p>Không</p>

5. Tự đánh giá:

Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Đạt

Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2**Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp****MỨC 2**

a) *Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*

b) *Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Như hàng tuần, hàng tháng: sinh hoạt dưới cờ, lao động vệ sinh thường xuyên, tìm hiểu truyền thống nhà trường, địa phương, nghiên cứu khoa học, hội thi văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam, cắm trại trong dịp tết trung thu, trò chơi dân gian (kéo co) trong hội khỏe của trường, chia tay thanh niên lên đường nhập ngũ, chạy Olympic, Hội khỏe phù đồng trường, nói chuyện an toàn giao thông trường học.

[H5-5.4-01]

b) Thông qua một số hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp như giờ thể dục, Giáo dục công dân, Ngữ văn, Lịch sử các dịp lễ hội của địa phương như Lễ hội đền Trần, nhà trường tổ chức cho các em tham gia về các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cắm trại, trò chơi dân gian, ... nhằm tăng hiểu biết và khơi gợi niềm đam mê các môn năng khiếu cho học sinh.

Thực hiện công văn số 1157/SGDDĐT ngày 22/9/2014 của Sở GDĐT về việc phối hợp tổ chức giáo dục hướng nghiệp, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh trung học. Nhà trường tiếp tục thực hiện nội dung hoạt động giáo dục hướng nghiệp với thời lượng 9 tiết/năm học ở 3 chủ đề: Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chọn nghề có cơ sở khoa học; Tìm hiểu hệ thống giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp của Trung ương và địa phương; Các hướng đi sau khi tốt nghiệp THPT sau khi đưa một số nội dung HĐGDHN tích hợp sang hoạt động ngoài giờ lên lớp ở 2 chủ điểm sau:

- "Truyền thống nhà trường", chủ điểm tháng 9;

- "Tôn sư trọng đạo, tri ân thầy cô ", chủ điểm tháng 11

- "Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh" chủ điểm tháng 3.

Căn cứ vào thực tiễn và năng lực của học sinh, vào tháng 4 hàng năm, nhà trường có kế hoạch kết hợp với các bậc cha mẹ học sinh để động viên các em theo học nghề của gia đình và các nghề ở địa phương như nghề trồng lúa, nghề mộc, trạm khắc gỗ, may mặc, gò hàn ... [H5-5.4-02]

- Đối với học sinh khối 12 nhà trường còn phối hợp với Sở GD&ĐT, các trường ĐH, CĐ tổ chức tốt công tác tư vấn hướng nghiệp cho các em. Các ngành nghề mà nhà trường hướng nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và xu hướng phát triển của xã hội. Sau tốt nghiệp lớp 12 đa số học sinh theo học các ngành nghề phù hợp. [H5-5-12-01]

- Nhà trường lấy nguyện vọng học sinh lớp 11 trên cơ sở phân tích nhu cầu xã hội, sở trường của học sinh trong đó ưu tiên các ngành nghề mà địa phương hoặc nhu cầu xã hội đang cần; xây dựng kế hoạch dạy nghề phổ thông, bố trí giáo viên giảng dạy phù hợp. Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề hằng năm luôn đạt 100%. [H5-5-11-02]

2. Điểm mạnh:

Trường có kế hoạch cho từng hoạt động ngoài giờ lên lớp và trải nghiệm sáng tạo cụ thể, rõ ràng, hình thức sinh hoạt phong phú. Hầu hết học sinh tích cực tham gia các hoạt động.

Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống có tác dụng tạo ra được môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được nâng lên, các chuẩn mực của học sinh, của đội viên, thanh niên dần được bổ sung và hoàn thiện.

Tổ chức dạy Nghề phổ thông khối 11 nghiêm túc, đúng chương trình và có kế hoạch đầy đủ, chi tiết.

3. Điểm yếu:

- Tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp THPT đi học các trường nghề còn thấp.

- Chưa tổ chức cho học sinh đi thực tế nhiều. Việc tham gia trải nghiệm của nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh còn mức độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
------------------------------------------	--------------------------------------------------	------------------------	------------------------------------	------------------

- Tăng cường tổ chức hướng nghiệp cho học sinh.	LĐNT; GV	Phối hợp với TTHNDN	Tháng 8 hàng năm	
- Đa dạng hoá các hình thức ngoại khoá để thu hút học sinh tham gia trải nghiệm.	LĐNT; GVBM	Kết hợp với cha mẹ học sinh tổ chức trải nghiệm tập chung hoặc theo lớp gắn với môn học.		500.000 đồng/1 học sinh

5. Tự đánh giá:

Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt
b	Đạt

Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

MỨC 2

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

MỨC 3

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Việc lập kế hoạch và thực hiện nội dung định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương diễn ra thường xuyên. **[H5-5.5-01]**

b) Nhà trường luôn xem trọng giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, Tổ chức ngoại khóa về chủ đề về sức khỏe sinh sản vị thành niên, về giới, tình bạn, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; tổ chức tiêm rubella, tiên phòng uốn ván cho HS nữ toàn trường, giáo dục ý thức chấp hành an toàn giao thông; cách phòng vệ tai nạn giao thông và các tai nạn

thương tích khác như đuối nước, cháy nổ.... Nhà trường phối hợp với Công an xã Hải Hưng tổ chức thi tìm hiểu và tuyên truyền về Luật an toàn giao thông, cách đội mũ bảo hiểm, cách ngồi xe điện, xe máy ... đúng qui định, giúp học sinh có ý thức thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa khi tham gia giao thông an toàn. **[H5-5.5-02]**

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển đúng với pháp luật, phù hợp với phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. **[H5-5.5-03]**

Mức 2

a) Ban nền nếp nhà trường giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm, Ban chấp hành chi đoàn trường giao nhiệm vụ cho các đồng chí đoàn viên, sau các đợt đánh giá xếp loại thi đua sẽ cho học sinh, đoàn viên thanh niên tự đánh giá năng lực và xếp loại đạo đức cũng như kết quả giáo dục rèn luyện của bản thân.

b) Thông qua các chương trình hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, các em được trải nghiệm, các em tự bộc lộ khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn rất rõ ràng và ngày càng phát triển.

Mức 3

Học sinh được tham gia vào nghiên cứu và phát triển một số sản phẩm sáng tạo khoa học kỹ thuật mang lại kết quả đáng biểu dương cho nhà trường.

2. Điểm mạnh

- Lãnh đạo nhà trường rất quan tâm đến nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Các tổ nhóm chuyên môn, Ban trật tự nội vụ, Đoàn trường có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo trong các hoạt động tuyên truyền và định hướng phát triển năng lực.

- Trường có kế hoạch cho từng hoạt động ngoài giờ lên lớp cụ thể, rõ ràng. Hầu hết học sinh tích cực tham gia các hoạt động.

- Trong các giờ lên lớp ở tất cả các môn cũng như trong các hoạt động xã hội, CB, GV đã quán triệt và thực hiện yêu cầu rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Việc rèn kỹ năng sống cho học sinh đã tạo được sự đồng thuận và sự phối kết hợp của cha mẹ học sinh.

3. Điểm yếu

- Tổ chức tư vấn về sức khỏe sinh sản, tâm lý lứa tuổi chưa sinh động, hiệu quả chưa cao.

- Hiện tượng học sinh vi phạm giao thông vẫn còn xảy ra như không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện.

- Việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh còn ở phạm vi nhà trường tư vấn,

giáo dục lồng ghép, chưa có hoạt động riêng, chưa có chuyên gia tư vấn riêng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng cho học sinh thói quen sống hợp tác, tôn trọng và bảo vệ môi trường thông qua học tập và lao động tại trường, gia đình để rèn luyện và phát triển kỹ năng sống cho học sinh.	LDNT; GVBM	Kết hợp với các đoàn thể và hội cha mẹ HS	Theo năm học	Đoàn thanh niên

5. Tự đánh giá:

Mức 2			Mức 3		
Chỉ báo	Đạt/ không đạt	Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ không đạt	Không đạt
a	Đạt		*	Đạt	
b	Đạt		-----		
-----	-----		-----		
Đạt			Đạt		

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

MỨC 1

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

MỨC 2

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

MỨC 3

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

- Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;

- Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

- Vùng khó khăn: không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông, nhà trường đánh giá xếp loại học lực học sinh vào học kỳ I và cuối năm học. Những học sinh có học lực loại yếu kém được lập thành danh sách riêng. Đến tháng 8 năm học sau nhà trường tổ chức phụ đạo và kiểm tra xét lên lớp lần 2. Trong 05 năm liên tiếp kết quả xếp loại học lực và rèn luyện; tỉ lệ tốt nghiệp; định hướng phân luồng học sinh trong nhà trường đạt và vượt mức theo kế hoạch đề ra của các năm học. [H5-5.1-01]

b) Trung bình trong 5 năm học qua:

- + Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên đạt trên 98% .
- + Tỷ lệ học sinh xếp loại khá trên 60% .
- + Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi trên 30%

- Trong 5 năm học qua tỷ lệ học sinh có lực học dưới trung bình và trung bình giảm dần, tỷ lệ học sinh có lực học khá, giỏi tăng dần qua các năm.

- Trong những năm học qua, nhà trường luôn chú trọng công tác giáo dục đạo đức, tư cách, tác phong cho học sinh bằng cách phối hợp chặt chẽ hoạt động giữa các lực lượng tham gia giáo dục học sinh như: giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, cha mẹ học sinh... Vì vậy, chất lượng hạnh kiểm được nâng lên. Trong 5 năm học qua, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm loại khá và tốt trên 98%. [H5-5-09-01]

- Trong những năm qua, tỷ lệ học sinh bị kỉ luật buộc thôi học có thời hạn là không có. Không có học sinh buộc thôi học không thời hạn do vi phạm về đạo đức. [H5-5-09-01]

- Trong các năm qua nhà trường không có học sinh vi phạm pháp luật Nhà nước và các tệ nạn xã hội. [H5-5-12-01]

c) Nhà trường hàng năm có định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch.

Mức 2

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá

Bảng đánh giá xếp loại học tập, rèn luyện (5 năm)

Năm học	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi (Tốt)	33,19	44,93	54,86	53,88	59,3	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	61,41	49,79	42,31	44,67	40,02	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém (Chưa đạt)	0	0,41	0,3	0	0	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	98,57	97,83	98,28	98,35	99,22	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	1,43	1,76	1,42	1,65	0,78	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình, yếu	0	0,31	0,3	0	0	

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp luôn cao và ổn định. Các năm học từ 2021-2022 đến 2024-2025 nhà trường đạt tỷ lệ tốt nghiệp 100%. Điểm bình quân xếp thứ từ 35 đến 40/45 trường của tỉnh. [H5-5-12-01]

Tỷ lệ lên lớp, tốt nghiệp, lưu ban, bỏ học

Năm học	2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025		2025-2026	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Lên lớp	610	100	668	99,5	665	99,3	683	100	702	100
Tốt nghiệp	296	100	293	100	315	100	349	100	320	

Mức 3

a) **Bảng thống kê kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh trong 5 năm gần đây.**

Năm học	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi (Tốt)	33,19	44,93	54,86	53,88	59,3	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	61,41	49,79	42,31	44,67	40,02	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém (Chưa đạt)	0	0,41	0,3	0	0	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	98,57	97,83	98,28	98,35	99,22	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	1,43	1,76	1,42	1,65	0,78	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình, yếu	0	0,31	0,3	0	0	

b) **Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:**

Năm học	2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025		2025-2026	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Lưu ban	0	0	0	0	1	0,2	0	0	0	0
Bỏ học	9	0,9	10	1,0	9	0,9	8	0,8	3	0,3

Những năm gần đây, trên địa bàn gần nhà trường nhiều khu công nghiệp nhu cầu về sử dụng lao động có trình độ thấp tăng cao nên đã có học sinh bỏ học để đi làm. Do đó nhà trường đã tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp nên đã góp phần giảm tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học. Tỷ lệ học sinh lưu ban trung bình 5 năm là 0,02%; Tỷ lệ học sinh bỏ học trung bình 5 năm là 0,8%. **[H5-5-12-01]**

2. Điểm mạnh

- Giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, tích cực thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới phương pháp đánh giá; Học sinh chăm ngoan, say mê học tập, đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ đã có tác động đến việc nâng cao chất lượng học tập ngày càng cao và khá bền vững.

- Lãnh đạo nhà trường có kế hoạch chỉ đạo khoa học, tổ chức quản lý chặt chẽ việc thực hiện nền nếp, quy chế chuyên môn, luôn sâu sát với phong trào.

- Nhà trường dành nhiều thời gian, tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất để giáo viên làm việc, nghiên cứu tài liệu phục vụ chuyên môn.

- Hoạt động của Ban giáo dục đạo đức học sinh thật sự có hiệu quả. Giáo viên chủ nhiệm nắm bắt các thông tin của học sinh tốt. Có sự phối kết hợp chặt chẽ của nhà trường với ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Kết hợp tốt giữa nhà trường với các cơ quan chức năng để tuyên truyền và vận động học sinh thực hiện tốt các nội quy, quy định của nhà trường.

- Tình hình an ninh địa phương tương đối ổn định, lực lượng công an xã bám sát các địa bàn dân cư, kết hợp với nhà trường để giáo dục đạo đức học sinh.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp ổn định hằng năm và ở mức cao;

- Tỷ lệ học sinh lưu ban thấp

- Kết quả thi HSG các môn Văn hóa, thể dục thể thao và các cuộc thi khác đã được cải thiện (có nhiều tiến bộ) trong những năm gần đây. Nhà trường đã có học sinh đạt giải Nhì, Ba cuộc thi HSG cấp tỉnh

3. Điểm yếu

- Một bộ phận học sinh còn chưa có ý thức trong học tập, nhiều em xác định học xong đi làm công nhân nên không cố gắng học tập

- Một bộ phận giáo viên mới vào nghề còn chưa có nhiều kinh nghiệm nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

- Một số Cha mẹ học sinh đi làm ăn xa nên việc quan tâm chăm sóc con cái cũng hạn chế, gần như giao phó việc giáo dục con em cho nhà trường.

- Nhà trường vẫn còn có học sinh bỏ học

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp cao nhưng số lượng học sinh thi đỗ Đại học, Cao đẳng với số điểm cao còn ít

- Chất lượng HSG các môn văn hóa và các cuộc thi do Sở tổ chức chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ G. sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, phối hợp giữa tổ chuyên môn, các đoàn thể và cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.	LĐNT; Tổ CM; GVBM	Lập KH triển khai thực hiện có theo dõi đánh giá	Tháng 8 hàng năm có sự điều chỉnh theo thời gian	không
Tiếp tục đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá. .. để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.	LĐNT; Tổ CM; GVBM	Tự bồi dưỡng thường xuyên, đi học tập các trường ở tỉnh khác vào dịp hè	Hàng năm vào hè	1 triệu đồng/1 giáo viên
Hướng dẫn cho học sinh phương pháp tự học, có kế hoạch phân công học sinh khá giỏi giúp đỡ học sinh yếu kém tại lớp.	GVBM	Học ở nhà và học theo nhóm	Hàng năm	không
Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn tích cực dự giờ thăm lớp.	LĐNT; Tổ CM	Lập KH triển khai thực hiện có theo dõi đánh giá	Ngay từ đầu năm	Không
Tổ chức ôn tập theo hướng thi vào THPT từ đầu năm học. Tuyển chọn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng dạy các lớp cuối cấp để đảm bảo chất lượng thi THPTQG	LĐNT; Tổ CM, GV	Lập KH triển khai thực hiện có theo dõi đánh giá	Từ tháng 3 đến khi thi THPTQG	không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận chung về tiêu chuẩn 5:*** Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường đã thực hiện kế hoạch giáo dục theo đúng quy định và nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã xây dựng. Nội dung dạy học, giáo dục của nhà trường có sự cân đối hài hòa, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện học sinh. Nhà trường cũng đã lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp, đáp ứng được khả năng nhận thức của học sinh và điều kiện thực tế của địa phương. Công tác chỉ đạo và tổ chức cho giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục, đổi mới đánh giá học sinh khá hiệu quả.

Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ, phụ đạo cho học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện luôn được nhà trường quan tâm, kết quả đạt được khá tốt. Chất lượng giáo dục của nhà trường ở mức cao, bền vững.

*** Điểm yếu nổi bật:**

Một số giáo viên chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn các nội dung và hình thức tổ chức dạy học.

Một số ít giáo viên có tuổi còn chậm trong vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

Học sinh ít được đi tham quan, trải nghiệm ngoài nhà trường. Các hoạt động phát huy năng lực sở trường của học sinh còn hạn chế.

*** Kiến nghị:**

Nhà trường cần bổ sung thêm cơ sở vật chất phục vụ dạy học. Tăng cường hoạt động tham quan, trải nghiệm cho học sinh.

Kết quả:

Số tiêu chí đạt mức 1: 3/3;

Số tiêu chí đạt mức 2: 6/6;

Số tiêu chí đạt mức 3: 4/4.

Kết luận: Đạt mức 3**II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường chưa có những kế hoạch giáo dục có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường luôn xác định nhiệm vụ giáo dục phổ cập là nhiệm vụ cần quan tâm phối hợp thực hiện tốt dưới sự phân công của chính quyền địa phương về tuyên truyền, cung cấp thông tin số liệu, hỗ trợ các hoạt động phổ cập giáo dục.

- Công tác điều tra đối tượng phổ cập được thực hiện đầy đủ, chính xác. Hồ sơ quản lý đối tượng phổ cập đơn vị xã, độ tuổi được quản lý trên phần mềm nên độ chính xác cao.

3. Điểm yếu

- Không có kinh phí để đi thăm quan, học tập để được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới về áp dụng cho trường.

- Công tác kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục theo định kỳ đôi lúc chưa kịp thời.

- Chưa trực tiếp tham gia vào giáo dục phổ cập, ít chủ động phối hợp với các tổ chức cơ quan trường học liên quan.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

Đi thăm quan, học tập để được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới	Cán bộ, giáo viên	Cán bộ, giáo viên	Trong các năm học tiếp theo	Quỹ phúc lợi và tiền đóng góp của giáo viên.
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------	-------------------	-----------------------------	----------------------------------------------

Kết quả: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Điểm mạnh

- Đội ngũ giáo viên yêu nghề, tâm huyết, nhiệt tình quan tâm tới học sinh. Đa số HS chăm ngoan, hầu hết HS trong đội tuyển say mê môn học, đoàn kết.

- Nhà trường tiến hành phân hóa chất lượng đầu vào phân lớp theo năng lực, nguyện vọng và đối tượng học sinh. Có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém ngay từ đầu năm và có chính sách động viên khuyến khích giáo viên và học sinh phát huy năng lực, đạt kết quả tốt.

- Nhà trường tạo mọi điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất cho giáo viên bồi dưỡng đội tuyển. Kết quả thi HSG có nhiều tiến bộ đã có học sinh đạt giải các môn văn hóa và các môn thể dục thể thao.

3. Điểm yếu

- Do chất lượng tuyển sinh đầu mạnh chưa cao nên việc chọn HSG ở một số môn còn khó khăn. Một số học sinh chỉ coi trọng kết quả kì thi THPT Quốc gia nên không muốn tham gia ôn luyện các đội tuyển vì lo mất nhiều thời gian tập trung vào một môn học.

- Kế hoạch phụ đạo, giúp đỡ HS yếu kém hiệu quả chưa cao. Công tác phối hợp giữa các lực lượng trong công tác này chưa thực sự kịp thời. Một bộ phận học sinh chỉ xác định học để lấy bằng THPT rồi đi làm công nhân nên không cố gắng trong học tập

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
-------------------------------------------------	---------------------------------------------------------	-------------------------------	-------------------------------------------	-------------------------

Đối với giáo viên: Có kế hoạch phụ đạo, giúp đỡ hs có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục.	Cán bộ, giáo viên	LĐNT, Cán bộ, giáo viên và học sinh	Trong các năm học	Quỹ phúc lợi hỗ trợ giáo viên tham gia giảng dạy.
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------	-------------------------------------	-------------------	---------------------------------------------------

Kết quả: Không đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường không nằm tại địa bàn vùng khó khăn và cũng không có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

2. Điểm mạnh

Các bộ môn theo yêu cầu đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Việc lồng ghép các nội dung về giáo dục địa phương trong các giờ lên lớp đã được các giáo viên quan tâm thực hiện

3. Điểm yếu

- Công tác đánh giá, rà soát tài liệu địa phương, đề xuất điều chỉnh nội dung giảng dạy địa phương hàng năm thực hiện chưa tốt, chưa hiệu quả.

- Kinh phí thực hiện các hoạt động thực tế ít nên chưa tổ chức được nhiều các buổi tham quan các di tích lịch sử

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng cho học sinh thói quen sống hợp tác, tôn trọng và bảo vệ môi trường thông qua học tập	LĐNT; GVBM	Kết hợp với các đoàn thể và hội	Theo năm học	Đoàn thanh niên

và lao động tại trường, gia đình để rèn luyện và phát triển kỹ năng sống cho học sinh.		cha mẹ HS		
----------------------------------------------------------------------------------------	--	-----------	--	--

Kết quả: Không đạt

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

- Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thư viện có đầy đủ các sách tham khảo như sách giáo viên, thiết kế bài giảng, đề kiểm tra, chuẩn kiến thức kỹ năng, cẩm nang hiệu trưởng, nâng cao và phát triển.... phục vụ cho việc giảng dạy, các kì kiểm tra và quản lí.

- Hàng năm phụ trách thư viện lập kế hoạch hoạt động thư viện, lập sổ theo dõi từng năm để quản lý tổng số sách hiện có số sách nhập về và kế hoạch mua sắm thêm. Sổ đăng kí tổng quát.

- Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn năm 2010.

Thư viện trường được đặt tại tầng 2 nhà hiệu bộ với tổng diện tích 48 m², gồm 1 phòng chứa sách báo, tài liệu. Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường:

- Hệ thống CNTT với 100% số máy vi tính được kết nối internet từ 5 đường truyền của VNPT. Trang web của nhà trường <http://thpt-tranquoctuan.ninhbinh.edu.vn> được quản trị khoa học, cập nhật thường xuyên các thông tin, lịch công tác hàng tuần, tin tức điều hành của LĐNT, các hoạt động của nhà trường. Qua đó đã giúp các thầy cô giáo, CMHS, HS, cựu HS và nhân dân luôn cập nhật thông tin mới nhất.

2. Điểm mạnh

Những năm qua trường THPT Trần Quốc Tuấn đã thực hiện tốt chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục

2. Điểm yếu

Một số ít giáo viên còn chậm đổi mới về tổ chức, nội dung phương pháp giảng dạy và đánh giá học sinh. Một số giáo viên khả năng ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT còn hạn chế.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu Sở Giáo dục nâng cấp để mở rộng thư viện hiện đại hơn đáp ứng nhu cầu học sinh, giáo viên.	Sở Giáo dục đầu tư nâng cấp mở rộng.	Kinh phí xây dựng từ nguồn ngân sách của nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.	Trong giai đoạn 2019 – 2025.	2.5 tỷ

Kết quả: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong thời gian 05 năm vừa qua tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường chưa hoàn thành được các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

2. Điểm mạnh

Những năm qua trường THPT Trần Quốc Tuấn đã thực hiện tốt chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục

3. Điểm yếu

- Đội ngũ giáo viên chưa đảm bảo cơ cấu theo môn, trình độ, kinh nghiệm giảng dạy của giáo viên chưa đồng đều. Tinh thần đổi mới trong dạy học, kiểm tra đánh giá ở một số giáo viên chưa cao.

- Một số tổ, nhóm chuyên môn hoạt động chưa có chiều sâu, hiệu quả sinh hoạt chuyên môn chưa cao, chưa có nhiều sản phẩm của nhóm.

- Kết quả thi học sinh giỏi, xét tuyển vào các trường đại học chưa cao, chưa đáp ứng tốt được kỳ vọng của CMHS và xã hội

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục qua công thông tin điện tử của nhà trường công bố rộng rãi chiến lược phát triển. - Thông báo chiến lược phát triển trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương. - Thông báo chiến lược phát triển trong các cuộc họp cha mẹ học sinh các năm học tiếp theo. 	LDNT, Hội đồng trường, Ban văn hóa- thông tin của huyện, GV	Gửi sang Đài truyền thanh huyện	Trong các năm học Trong các năm học.	200 triệu đồng /1 năm

Kết quả: Không đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong thời gian 05 năm vừa qua tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường chưa có năm nào có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận thông qua kết quả thi HSG và Văn hóa

2. Điểm mạnh

Nhà trường là một tổ chức công lập có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường THPT. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu Tiên tiến; các tổ chuyên môn, các tổ chức, các bộ phận trong nhà trường hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được cấp trên công nhận, tặng bằng khen, giấy khen.

3. Điểm yếu

- Đội ngũ giáo viên chưa đảm bảo cơ cấu theo môn, trình độ, kinh nghiệm giảng dạy của giáo viên chưa đồng đều. Tinh thần đổi mới trong dạy học, kiểm tra đánh giá ở một số giáo viên chưa cao.

- Một số tổ, nhóm chuyên môn hoạt động chưa có chiều sâu, hiệu quả sinh hoạt chuyên môn chưa cao, chưa có nhiều sản phẩm của nhóm.

- Kết quả thi học sinh giỏi, xét tuyển vào các trường đại học chưa cao, chưa đáp ứng tốt được kỳ vọng của CMHS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ G. sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, phối hợp giữa tổ chuyên môn, các đoàn thể và cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.	LDNT; Tổ CM; GVBM	Lập KH triển khai thực hiện có theo dõi đánh giá	Tháng 8 hàng năm có sự điều chỉnh theo thời gian	không
Tiếp tục đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá. ... để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.	LDNT; Tổ CM; GVBM	Tự bồi dưỡng thường xuyên, đi học tập các trường ở tỉnh khác vào dịp hè	Hàng năm vào hè	1 triệu đồng/1 giáo viên/1 lần đi học tập.
Hướng dẫn cho học sinh phương pháp tự học, có kế hoạch phân công học sinh khá giỏi giúp đỡ học sinh yếu kém tại lớp.	GVBM	Học ở nhà và học theo nhóm	Hàng năm	không

Kết quả: Không đạt

KẾT LUẬN CHUNG VỀ TIÊU CHÍ MỨC 4

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường đã thực hiện kế hoạch giáo dục theo đúng quy định và nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã xây dựng. Nội dung dạy học, giáo dục của nhà trường có sự cân đối hài hòa, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện học sinh. Nhà trường cũng đã lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp, đáp ứng được khả năng nhận thức của học sinh và điều kiện thực tế của địa phương. Công tác

chỉ đạo và tổ chức cho giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục, đổi mới đánh giá học sinh khá hiệu quả.

Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ, phụ đạo cho học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện luôn được nhà trường quan tâm, kết quả đạt được khá tốt. Chất lượng giáo dục của nhà trường ở mức cao, bền vững.

*** Điểm yếu nổi bật:**

Một số giáo viên chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn các nội dung và hình thức tổ chức dạy học.

Một số ít giáo viên có tuổi còn chậm trong vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

Học sinh ít được đi tham quan, trải nghiệm ngoài nhà trường. Các hoạt động phát huy năng lực sở trường của học sinh còn hạn chế.

***Kiến nghị:**

Nhà trường cần bổ sung thêm cơ sở vật chất phục vụ dạy học. Tăng cường hoạt động tham quan, trải nghiệm cho giáo viên học sinh.

***Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 4 là:** $0/6 = 0\%$

Kết luận: Không đạt

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

1. Những điểm mạnh

- Nhà trường là một tổ chức công lập có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường THPT. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu Tiên tiến; các tổ chuyên môn, các tổ chức, các bộ phận trong nhà trường hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được cấp trên công nhận, tặng bằng khen, giấy khen.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường trẻ, năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có khả năng điều hành tốt và đang từng bước khẳng định năng lực quản lý, lãnh đạo. Tập thể giáo viên, nhân viên đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhiều giáo viên đạt các danh hiệu thi đua và khen thưởng của các cấp. Học sinh của trường đa số chăm ngoan, tích cực, chủ động, sáng tạo, đoàn kết, kỹ năng sống tốt, tính tự lập cao;

- Khuôn viên nhà trường rộng, thoáng mát, cảnh quan môi trường sạch đẹp, có khu sân chơi bãi tập, các công trình phục vụ sinh hoạt. Cơ bản có các điều kiện về trang thiết bị máy móc, phục vụ cho hoạt động giảng dạy và giáo dục.

- Lãnh đạo nhà trường tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức xã hội để huy động nguồn lực xây dựng trường và môi trường giáo dục;

2. Những tồn tại

- Đội ngũ giáo viên chưa đảm bảo cơ cấu theo môn, trình độ, kinh nghiệm giảng dạy của giáo viên chưa đồng đều. Tinh thần đổi mới trong dạy học, kiểm tra đánh giá ở một số giáo viên chưa cao.

- Một số tổ, nhóm chuyên môn hoạt động chưa có chiều sâu, hiệu quả sinh hoạt chuyên môn chưa cao, chưa có nhiều sản phẩm của nhóm.

- Kết quả thi học sinh giỏi, xét tuyển vào các trường đại học chưa cao, chưa đáp ứng tốt được kỳ vọng của CMHS.

- Cơ sở vật chất: Còn thiếu nhiều thiết bị dạy học, một số thiết bị dạy học đã cũ, lạc hậu không chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của việc dạy và học. Hiện tại, trường đã có các phòng học bộ môn nhưng chưa có thiết bị đáp ứng được yêu cầu của bộ môn.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ đảng. Tập trung xây dựng các tổ chức đoàn thể chính trị, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn hoạt động hiệu quả, đúng quy chế.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV, NV cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới. Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ.

- Tiếp tục đổi mới quản lý, trong đó coi trọng vấn đề chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm người học. Tăng cường công tác quản lý hồ sơ.

- Tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học, sân chơi, bãi tập để tạo điều kiện cho đổi mới phương pháp dạy học và phát triển toàn diện học sinh.

- Tiếp tục xây dựng nhà trường có nếp sống văn hoá, đẩy mạnh các cuộc vận động và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Tạo dựng môi trường học tập thân thiện để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

Báo cáo tự đánh giá của trường THPT Trần Quốc Tuấn được hoàn thành là kết quả làm việc hết sức nghiêm túc của tập thể CBGV-NV nhà trường, nhất là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá, các tổ công tác và tổ thư ký.

Dựa trên kết quả thực tế đạt được và hệ thống minh chứng đã có, đối chiếu với Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường

trung học và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường tự đánh giá:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt:

Mức 1: Đạt: 25/25 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 100%; Không đạt: 0

Mức 2: Đạt: 27/27 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 100%; Không đạt: 0

Mức 3: Đạt: 15/19 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 78,9%; Không đạt: 04

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

Đạt: 0/06 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 0%; Không đạt: 06/06, chiếm tỷ lệ 100%

- Mức đánh giá của nhà trường: **Mức 2.**

Ninh Bình, ngày 29 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Văn Duy